

BỘ TÀI CHÍNH
HỘI ĐỒNG THI KẾ TOÁN VIÊN,
KẾ TOÁN VIÊN NĂM 2025

DANH SÁCH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI KẾ TOÁN VIÊN
THI LẦN ĐẦU
ĐIỂM THI: HÀ NỘI

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLĐN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
1	Đỗ Thủy An		1990	Ninh Bình	Công chức - Thuế cơ sở 6	x	x	x	x	4
2	Trần Thị Thủy An		1988	Ninh Bình	Công Ty TNHH MTV Hoa Sen Hà Nam	x	x	x	x	4
3	Võ Thị Thủy An		1989	Thanh Hóa	Công ty Cp đầu tư xây dựng HUD4	x	x	x	x	4
4	Cao Văn Anh		1992	Thanh Hóa	Công ty TNHH Solve Asia Việt Nam	x			x	2
5	Dương Thị Lan Anh		1989	THÁI BÌNH		x	x	x	x	4
6	Bào Thị Lan Anh		1996	Hà Nội	CTCP Ông Đồng Toàn Phát				x	1
7	Đinh Thị Quỳnh Anh		1997	Hà Nội	Công ty TNHH Thương mại quốc tế BluStars Việt Nam	x	x	x		3
8	Đoàn Thị Ngọc Anh		1993	Hải Phòng	Công ty TNHH Hearty- Rise Việt Nam			x	x	2
9	Đỗ Đoàn Đức Anh	1998		Hung Yên	Công ty TNHH sản xuất và thương mại Trảng Tiễn	x	x	x	x	4
10	Đông Thị Ngọc Anh		1996	Thái Nguyên	Công ty TNHH Korea Electric Terminal	x	x	x	x	4
11	Hồ Thị Mỹ Anh		1995	Nghệ An	Công Ty TNHH Y Tế Hùng Vĩ	x	x	x	x	4
12	Huỳnh Thị Lâm Anh		1996	HUẾ	CTY TNHH CENNOS ASIA	x		x		2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLĐN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
13	Lê Duyên Anh		1982	Thanh Hóa	Công Ty TNHH Dịch vụ, Thương mại và Kỹ thuật TH	x		x		2
14	Lương Việt Anh	1993		Nghệ An	Công Ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội	x	x	x	x	4
15	Lưu Thị Phương Anh		1983	Hà Nội	Công ty TNHH Du lịch Visun	x	x	x	x	4
16	N Nguyễn Minh Anh		1999	HÀ TĨNH	CTY CP CN VI MỎ	x	x	x	x	4
17	Nguyễn Lan Anh		1989	BẮC NINH	CN HÀ NỘI - CTY CP THAMI LOGISTICS	x		x		2
18	Nguyễn Lâm Anh		1999	Hà Nội	CT TNHH Thương mại và Công nghệ Hồng Phát			x		1
19	Nguyễn Ngọc Anh		1999	Hà Nội	Công ty TNHH Sungshin E&I	x		x		2
20	Nguyễn Phương Anh		2000	Hà Nội	Công ty TNHH kế toán Vina - CN Hà Nội	x		x		2
21	Nguyễn Phương Anh		1998	Hà Nội	Công ty CP I.D Auto	x			x	2
22	Nguyễn Quỳnh Anh		1997	Phủ Thọ	Cửa hàng HTKD Việt Tiến - TungShing	x	x	x	x	4
23	Nguyễn Quỳnh Anh		1990	HÀ NỘI	CTY TNHH MTV VIMEDIMEX BÌNH DƯƠNG	x	x	x	x	4
24	Nguyễn Thị Anh		1998	Hưng Yên	Công ty TNHH tư vấn ES Việt Nam			x	x	2
25	Nguyễn Thị Huyền Anh		1994	Thái Bình	Công ty Cổ phần VTI			x		1
26	Nguyễn Thị Kim Anh		1990	PHÚ THỌ	CTY CP BKAV			x	x	2
27	Nguyễn Thị Kim Anh		1978	Hà Nội	Công ty TNHH Tư vấn Kinh Doanh Á Châu	x	x	x	x	4
28	Nguyễn Thị Lan Anh		1994	Hà Nội	Công ty đầu giá hợp danh Hà Thành			x		1

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLĐN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
29	Nguyễn Thị Lan Anh		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Tư vấn quản trị TAFI			x	x	2
30	Nguyễn Thị Ngọc Anh		1999	Hưng Yên	Công ty CP hệ thống mạng lưới hàng hóa Jupiter Việt Nam	x	x	x		3
31	Nguyễn Thị Vân Anh		1988	HÀ TĨNH	CTY CP TƯ VẤN ĐẦU TƯ XD NAM BÌNH	x		x	x	3
32	Nguyễn Thị Vân Anh		2000	HUNG YÊN	CTY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN TAC	x	x	x	x	4
33	Nguyễn Tiến Anh	1999		Ninh Bình	Công ty Cổ phần tập đoàn Phương Hoàng Xanh A&A	x	x	x	x	4
34	Nguyễn Tuấn Anh	1990		Hà Tĩnh	Công Ty TNHH ATA Trí Việt	x	x	x	x	4
35	Nguyễn Văn Anh		1984	PHÚ THỌ	CTY TNHH CO-WEL CHÂU Á			x	x	2
36	Phạm Ngọc Anh		1990	HÀ NỘI	CTY CP HỢP TÁC GIÁO DỤC VIỆT NAM	x	x	x	x	4
37	Phạm Quỳnh Anh		1990	Hưng Yên	Công ty TNHH tư vấn doanh nghiệp AAF	x	x	x	x	4
38	Phan Thị Ngân Anh		1991	Phú Thọ	Công ty TNHH Kế toán Kiểm toán và Đại lý thuế Duy Tân			x	x	2
39	Phùng Ngọc Lan Anh		1998	Hà Nội	Công ty Cổ phần VTI	x	x	x	x	4
40	Thái Thị Hoàng Anh		1995	Nghệ An	Công ty TNHH Thương mại quốc tế BluStars Việt Nam	x	x	x		3
41	Trần Thị Kim Anh		1996	Hưng Yên	Công ty TNHH kiểm toán, tư vấn và đầu tư ACI Hà Nội - CN miền Bắc	x	x	x	x	4
42	Trần Thị Ngọc Anh		1985	Nghệ An	Công ty TNHH truyền thông TCV			x	x	2
43	Trần Thị Vân Anh		1986	HẢI PHÒNG	CTY TNHH CONSULT X	x	x	x	x	4
44	Trịnh Văn Anh		1999	Thanh Hóa	Công ty TNHH KPMG	x			x	2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLĐN	Tải chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
45	Trương Kiều Anh		2000	Nghệ An	Công Ty TNHH TMDV Hoàng Thái	x				1
46	Vũ Thị Vân Anh		1987	Bắc Ninh	Công ty TNHH Phi Long Bắc Ninh	x	x	x	x	4
47	Vũ Việt Vân Anh		1998	Hải Phòng	Công ty CP Bán địa hóa GTE			x	x	2
48	Hà Thị Ngọc Ánh		1997	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán Immanuel	x	x	x	x	4
49	Ngô Thị Ngọc Ánh		2000	Hưng Yên	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán E-Jung tại Hà Nội	x	x	x	x	4
50	Nguyễn Nguyệt Ánh		1994	NINH BÌNH	CTY CP TM VÀ KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH AN PHÚ	x		x		2
51	Nguyễn Thị Ánh		1980	Hà Nội	Công ty TNHH sản xuất và XNK Thương Vượng	x	x	x	x	4
52	Tạ Thị Ngọc Ánh		1999	HÀ NỘI				x	x	2
53	Nguyễn Tất Bách	1988		HÀ NỘI	CTY TNHH TƯ VẤN THUẾ DELOITTE VIỆT NAM	x	x	x	x	4
54	Nguyễn Thị Bắc		1984	HÀI PHÒNG	CTY TNHH TM VÀ VẬN TÀI HOÀNG PHÚC	x		x		2
55	Tường Duy Bắc	1989		HƯNG YÊN	CN CTY CP ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH TM HÀ THANH	x	x	x	x	4
56	Nguyễn Thị Bé		1988	Hải Phòng	Công ty TNHH Linkcom electronics Việt Nam	x			x	2
57	Lê Thị Bén		1992	Hưng Yên	Công ty cổ phần bệnh viện ĐKQT Vinmec				x	1
58	Đỗ Thị Bình		1988	Bắc Giang	Công ty CP dầu tư và TM TNG Phú Bình 2			x	x	2
59	Hoàng Thanh Bình	1985		Hưng Yên	Công ty TNHH Hãng kiểm toán và định giá AICA	x	x	x	x	4
60	Lê Thị Bình		1989	Thanh Hóa	Công ty XD bảo tàng HỒ Chí Minh			x	x	2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLĐN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
61	Nguyễn Thị Bình		1994	Hà Tĩnh	Công ty TNHH VINA Farm Việt Nam	x	x	x		3
62	Phạm Thị Bình		1998	Hà Nội	Công ty TNHH Logisteed Việt Nam	x	x	x	x	4
63	Phan Thị Kim Bình		1998	Hung Yên	Công ty CP ALL Origin Việt	x	x			2
64	Tạ Thị Bình		1987	Thái Nguyên	CN Công ty TNHH Nextway Việt Nam	x		x		2
65	Nguyễn Thị Cài		1990	NINH BÌNH	CTY TNHH TVXD HỒNG THUẬN TỈNH ĐIỆN BIÊN	x	x	x	x	4
66	Phạm Đình Cao	1983		HÀ TĨNH	CTY CP ĐẦU TƯ PT BDS TNR HOLDINGS VIỆT NAM1983	x	x	x	x	4
67	Hoàng Thị Châm		1994	HÀ NỘI	CTY TNHH BEYONDNET VN			x	x	2
68	Nguyễn Thị Quỳnh Châm		1989	Hà Nội	Công ty TNHH công nghệ Eastfield (Việt Nam)	x		x		2
69	Ngô Quỳnh Châu		1991	Bắc Ninh	Công ty TNHH Medix Việt nam		x	x		2
70	Nguyễn Thị Linh Chi		2000	HƯNG YÊN	CTY TNHH IC VIỆT NAM	x		x		2
71	Phạm Thị Chiêm		1990	Hải Phòng	Công ty TNHH quản lý tài sản và phát triển nhà đất An Bình		x			1
72	Lưu Tuyết Chinh		1996	Hà Nội	Công ty TNHH Bất động sản Bách Thắng	x	x	x	x	4
73	Nguyễn Thị Chinh		1990	Vĩnh Phúc	Công ty CP Hà Lâm Trung Hòa	x	x	x	x	4
74	Phan Thị Mỹ Chinh		1993	HÀ NỘI	CTY TNHH TS ENC VINA	x		x		2
75	Hoàng Thị Chúc		1994	LÀO CAI	CTY TNHH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN MVA VIỆT NAM	x	x	x	x	4
76	Nguyễn Thị Thanh Chúc		1989	Hà Nội	Công ty CP phát triển kỹ thuật Lê Nguyễn	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLĐN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
77	Trần Thị Chung		1990	Ninh Bình	Công Ty TNHH Đầu tư và Quản lý Bảo Lâm Holdings	x	x	x	x	4
78	Võ Thành Công	1975		HÀ TĨNH	TỔNG CTY XD CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 1 - CTCP	x	x	x	x	4
79	Đặng Hoàng Thu Cúc		1993	Bắc Ninh	Vòng ty TNHH muto Management Accompany Việt Nam	x	x	x	x	4
80	Lê Thị Cúc		1998	Hà Nội		x	x	x	x	4
81	Mai Thu Cúc		1996	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kế toán AGS	x	x	x	x	4
82	Nguyễn Khắc Cường	1996		Hà Nội	Công ty TNHH Mathpresso Việt Nam			x	x	2
83	Vũ Việt Cường	1991		Hưng Yên		x	x	x	x	4
84	Bùi Lê Diễm		2000	Hà Nội	Công ty TNHH kế toán Dae Lyuk				x	1
85	Cao Ngọc Diệp		1995	Bắc Ninh	Công ty TNHH Yesun Việt Nam	x	x	x	x	4
86	Hoàng Thị Ngọc Diệp		1989	Hà Nội	Công ty TNHH tuyển thông HFL	x	x	x		3
87	Lại Ngọc Diệp		1998	Hà Nội	Công ty Cp Hóa chất MIVICO			x	x	2
88	Nguyễn Ngọc Diệp		1987	Thanh Hóa	Công ty CP đầu tư IDJ Việt Nam			x	x	2
89	Đặng Thị Diu		1989	HUNG YÊN	CTY TNHH NAVADA VIỆT NAM	x	x		x	3
90	Đỗ Thị Diu		1988	Hải Phòng	Chi nhánh Tổng Công Ty Dầu Khí Việt Nam - Công Ty CP - Xi nghiệp Tổng Xăng Dầu Đình Vũ	x	x	x	x	4
91	Nguyễn Thị Diu		1984	Hải Phòng	Công Ty CP đồ hộp Hạ Long	x	x	x	x	4
92	Đàng Kim Dung		1997	Lạng Sơn				x	x	2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLĐN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QINC	
93	Hoàng Thị Thu Dung		1994	Hưng Yên	Công ty CP thiết bị đầu tư Bình Minh	x	x	x	x	4
94	Lê Phương Dung		1998	Hưng Yên	Công ty TNHH Panasonic Appliances Việt Nam			x	x	2
95	Lê Thị Hồng Dung		1993	NINH BÌNH	CTY CP ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN NAVALAND	x	x	x	x	4
96	Ngô Thị Kim Dung		1996	Bắc Ninh	Công Ty TNHH Airquay Vina	x	x	x	x	4
97	Nguyễn Thảo Dung		2000	Ninh Bình	Công Ty CP Công nghệ và Dịch vụ ColiDUCK	x	x	x	x	4
98	Nguyễn Thị Dung		1987	Quảng Trị	Công ty TNHH Bảo Nguyên Pharma	x			x	2
99	Nguyễn Thị Bích Dung		1994	QUẢNG NAM	CTY TNHH PHÁT TRIỂN NEW TOWN	x	x	x	x	4
100	Nguyễn Thị Thùy Dung		1998	NGHỆ AN	CTY CP TM & ĐẦU TƯ BẢO QUÂN HÀ NỘI	x	x	x		3
101	Nguyễn Thị Thùy Dung		1990	BẮC NINH	CTY TNHH BOI VIỆT NAM	x	x	x	x	4
102	Nguyễn Thục Dung		1997	Nghệ An	Công ty cổ phần phong thủy Phùng Gia	x	x	x	x	4
103	Nguyễn Thùy Dung		1988	Thanh Hóa	Chi nhánh công ty TNHH Kế toán AGS tại Hà Nội			x		1
104	Nguyễn Thùy Dung		1994	Phú Thọ	Công ty TNHH Giáo dục NCB Việt Nam	x			x	2
105	Nguyễn Hoàng Dũng	1992		Việt Nam		x	x	x	x	4
106	Nguyễn Tiến Dũng	1998		Phú Thọ	Công ty TNHH kiểm toán HDT Việt Nam	x	x	x	x	4
107	Nguyễn Tiến Dũng	1997		Bắc Ninh	CT TNHH AS CMK	x	x	x	x	4
108	Nguyễn Việt Dũng	1994		Hà Tĩnh	Tổng Công ty CP bia rượu nước giải khát Hà Nội	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
109	Hoàng Thị Duyên		1995	Hung Yên	Công ty TNHH KJT Việt Nam	x			x	2
110	Lê Thị Bích Duyên		1994	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Dong - A			x	x	2
111	Nguyễn Thanh Duyên		2000		Công Ty TNHH SX và TM DV Nhật Hưng			x	x	2
112	Nguyễn Thị Duyên		1994	BẮC NINH		x	x	x		3
113	Nguyễn Thị Duyên		1999	Bắc Ninh	Công Ty TNHH Fidus Customs Việt Nam	x		x		2
114	Nguyễn Thị Duyên		1989	Thanh Hóa	Công ty CP đầu tư thương mại Sunshine Business			x	x	2
115	Nguyễn Thị Mai Duyên		1994	Hung Yên	Công ty TNHH thương mại và xuất khẩu Bảo ôn thăng long	x		x		2
116	Vũ Thị Duyên		1998	Phú Thọ	Công ty CP vua Đông gói Việt Nam			x	x	2
117	Bùi Thị Thủy Dương		2000	HÀ NỘI	CTY CP BÁN LẺ KỸ THUẬT SỐ FPT	x	x	x	x	4
118	Chu Ngọc Dương		1996	Hà Nội	Chi nhánh công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam	x	x	x	x	4
119	Đặng Thị Thủy Dương		1986	Thái Nguyên	Công ty CP ATD Newlight Việt Nam			x		1
120	Lê Thị Thủy Dương		1999	HUNG YÊN	CTY TNHH WISTRON INFOCOMM	x		x		2
121	Ngô Thị Thủy Dương		1993	Ninh Bình	Công Ty CP Phát triển Bất động sản Văn Phú			x	x	2
122	Nguyễn Thị Dương		1984	Ninh Bình	Công ty TNHH thương mại và truyền thông Ban Mai			x	x	2
123	Nguyễn Thị Thủy Dương		1989	Bắc Ninh	Công ty Cổ phần đầu tư DVTC Hoàng Huy			x	x	2
124	Nguyễn Thị Thủy Dương		1991	Hung Yên	Công ty TNHH Kiwi Universe	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
125	Tà Thị Dương		1998	Hưng Yên	Công ty CP tập đoàn Giovanni	x		x		2
126	Trần Thị Thủy Dương		1986	Quảng Trị	Công Ty TNHH Đà Nẵng Nippon Seiki	x	x	x	x	4
127	Nguyễn Thế Đại	1990		Phú Thọ	Công ty CP Xây dựng và Thương mại Hải Thuận	x	x	x	x	4
128	Lưu Thị Đan		1996	Bắc Ninh	Công ty TNHH Woori Electric & Communication			x		1
129	Vũ Thị Đào		1989	Ninh Bình	Công ty TNHH TV và đầu tư TM quốc tế Q&C	x		x	x	3
130	Cao Xuân Đạt	1996		NGHỆ AN	CTY CP ĐẦU TƯ TM HÙNG AN	x	x	x	x	4
131	Bùi Thị Diệp	2315		Ninh Bình	Công ty cổ phần cơ điện thương mại và xây dựng TAC	x	x	x	x	4
132	Phan Thị Diệp		1996	NGHỆ AN	CTY TNHH TM TRẦN HỒNG QUÂN - TTKS		x		x	2
133	Lê Đức Đông	1987		Ninh Bình	Công Ty CP Thương mại M-Trading	x	x	x	x	4
134	Nguyễn Hàm Đồng	1985		Nghệ An	Công Ty CP Đầu tư và Phát triển Năng lượng Khai Phong	x	x	x	x	4
135	Nguyễn Minh Đức	2000		Thanh Hóa	Trung tâm dịch vụ dùng chung - tập đoàn CN - VT Quân đội	x			x	2
136	Trần Minh Đức	1984		Ninh Bình	Công ty TNHH môi trường Phú Minh Vina	x	x	x	x	4
137	Vũ Nguyễn Đức	1999		Hải Phòng	Công ty TNHH Hàng kiểm toán và Tư vấn IPA	x	x	x	x	4
138	Nguyễn Thị Hồng Gấm		1987	HUNG YÊN	CTY TNHH XÂY LẬP THỊNH PHÁT		x	x		2
139	Bùi Thị Hương Giang		1989	Hải Phòng	Công ty TNHH Quản lý Deep C	x	x			2
140	Chu Thị Giang		1991	Nghệ An	Công ty TNHH SX-TM Ngọc Sơn Hà Nội		x	x		2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
141	Hồ Thị Thùy Giang		1985	Thanh Hóa	Công ty CP DIANA Unicharm	x	x	x	x	4
142	Lê Hồng Giang	1988		Hà Nội	Công ty TNHH kế toán và tư vấn thuế Phạm Bắc		x	x	x	3
143	Mai Thùy Giang		1992	Thanh Hóa	Công ty cổ phần VTI	x	x	x	x	4
144	Nguyễn Hoài Giang		1991	HÀ NAM	CTY HUNG THINH PHÁT				x	1
145	Nguyễn Hồng Giang		1998	PHÚ THỌ	CTY CP CƠ ĐIỆN VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM	x	x	x	x	4
146	Nguyễn Thị Giang		1998	Thanh Hóa	Công ty CP dịch vụ thương mại tổng hợp Wincommerce	x		x		2
147	Nguyễn Thị Hương Giang		1995	HẢI PHÒNG	CTY CPTM DV TACO VIỆT NAM	x	x	x	x	4
148	Nguyễn Trà Giang		2000	Bắc Ninh	Công Ty TNHH Kiểm toán ES - Chi nhánh Bắc Ninh	x	x	x	x	4
149	Trần Hương Giang		1990	Ninh Bình	Chi nhánh công ty cổ phần viễn thông mobifone			x	x	2
150	Bùi Thị Thu Hà		1983	Hải Phòng	Công ty TNHH giải pháp Unitas		x		x	2
151	Dương Mạnh Hà	1985		Lạng Sơn	Ngân hàng TMCP Quân đội	x	x	x	x	4
152	Dương Thúy Hà		1997	HÀ NỘI	CTY CP ÔNG ĐÔNG TOÀN PHÁT			x	x	2
153	Đoàn Thị Thu Hà		1991	Ninh Bình	Công Ty TNHH Y tế Hùng Vĩ	x	x	x	x	4
154	Đỗ Bích Hà		1996	HÀ NỘI	CTY TNHH ECO MOBILE				x	1
155	Đỗ Thị Ngân Hà		1991	NINH BÌNH	CTY CP ĐẠI LÝ THUẾ ATP			x	x	2
156	Đỗ Thị Thúy Hà		2000	Hà Nội	Công ty CP công nghệ SellerSmith			x		1

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
157	Hoàng Thái Hà		1991	Hung Yên		x	x	x	x	4
158	Hoàng Thị Hà		1994	Hung Yên	Công ty TNHH Jungdo UIT			x	x	2
159	Lê Ngọc Hà		1975	Hung Yên	Công ty TNHH Đoàn Kết Quốc tế	x		x	x	3
160	Lê Thị Hà		2000	THANH HÓA	CTY CP CN & Y TẾ VIỆT NGÀ	x	x	x	x	4
161	Lê Thị Thu Hà		1992	Nghệ An	Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn VINATA	x		x		2
162	Lê Văn Hà	1997			Công Ty CP Xây Dựng và Thương Mại 299	x	x			2
163	Ngô Thị Phương Hà		2000	NGHỆ AN	CTY CP TƯ VẤN THIẾT KẾ XUÂN VIỆT		x	x		2
164	Nguyễn Thanh Hà		1999	Hà Nội	Công ty TNHH Monabox Việt Nam	x			x	2
165	Nguyễn Thị Hà		1987	Bắc Ninh	Công ty TNHH Polypia Vina	x	x	x	x	4
166	Nguyễn Thị Hà		1989	Hải Phòng	Công ty TNHH Năng lượng xanh Deep C (Việt nam)				x	1
167	Nguyễn Thị Hà		1983	Quảng Trị	Công ty TNHH Vương Hà	x	x	x	x	4
168	Nguyễn Thị Hà		1995	Bắc Ninh	Công Ty CP Xuất nhập khẩu và xây dựng 30-4	x	x	x	x	4
169	Nguyễn Thị Hà		1993		Công Ty TNHH B.Helmer	x	x	x	x	4
170	Nguyễn Thị Thu Hà		1998	HUNG YÊN	CTY TNHH HÀNG KHÔNG TLS	x	x	x	x	4
171	Ninh Thị Hà		1993	Ninh Bình	Công ty CP tư vấn xây dựng Hà Nội	x	x	x	x	4
172	Phạm Hải Hà		1983	Hải Phòng	Viện Việt Nam học và khoa học Phát triển	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
173	Trình Thị Thu Hà		1995	Thanh Hóa	Công ty CP DT Xây dựng SAB	x			x	2
174	Phan Thị Hạ		1990	Ninh Bình	Công ty TNHH OSG Việt Nam	x	x	x	x	4
175	Trần Thị Hải		1989	Hải Phòng	Công Ty CP đồ hộp Hạ Long	x	x	x	x	4
176	Kiều Thị Hánh		1988	Hà Nội	Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Tân Đức	x	x	x	x	4
177	Bùi Thị Hánh		1999	Hà Tĩnh	Công ty TNHH TH38 Việt Nam			x	x	2
178	Lê Thị Đức Hánh		1990	HUNG YÊN	CTY CP CN TỔNG HỢP		x	x	x	3
179	Mai Thị Hánh		1992	Thanh Hóa	Công ty TNHH đầu tư và phát triển lập phương	x	x	x	x	4
180	Nguyễn Hồng Hánh		1994	Hà Nội	Công Ty CP cơ điện lạnh Taisei		x	x		2
181	Nguyễn Thị Hánh		1993	Phú Thọ	Công Ty CP Giáo dục Newton Sông Hồng	x	x	x	x	4
182	Nguyễn Thị Thúy Hánh		1986	BẮC NINH	CTY CP TRIAX VIỆT NAM	x	x	x	x	4
183	Nguyễn Tuyết Hánh		1988	Hà Nội	Công nghệ truyền thông á việt	x				1
184	Phạm Thị Hồng Hánh		1997	Ninh Bình	Công Ty CP Dầu từ Phú Khang	x	x	x	x	4
185	Vũ Bích Hánh		1999	NINH BÌNH	CTY TNHH NHÀ THÉP TIỀN CHẾ ZAMIL VIỆT NAM			x	x	2
186	Hàn Thị Hào		1994	HƯNG YÊN		x	x	x	x	4
187	Nguyễn Thị Hào		1980	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Dược phẩm Việt Phong	x	x	x	x	4
188	Nguyễn Thị Duy Hào		1981	Vĩnh phúc	Công ty CP Gas Dương An			x	x	2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLĐN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
189	Trần Thị Hào		1995	HƯNG YÊN	CTY TNHH KEYENCE VIỆT NAM VIỆT NAM	x	x	x	x	4
190	Bùi Thị Thu Hằng		1995	Nam Định	Công ty TNHH Universal Scientific IndustrialVN	x	x	x		3
191	Đỗ Thị Thu Hằng		1996	Hưng Yên	Công ty TNHH vật liệu môi Denka Việt Nam	x			x	2
192	Hoàng Thị Hằng		1988	Thanh Hóa	Công Ty TNHH Thời trang Calie house	x	x	x	x	4
193	Hoàng Thị Thúy Hằng		1977	Nghệ An	Công ty TNHH Tano finance	x		x		2
194	Lại Thị Hằng		2000	Thái Nguyên	Công ty TNHH A Tổng Furniture	x	x	x	x	4
195	Lê Thị Hằng		1993	Hưng Yên	Công ty Cổ phần đầu tư sức khỏe và Thẩm mỹ H&A	x		x		2
196	Linh Thị Thu Hằng		1993	Cao Bằng	Bảo Hiểm xã hội cơ sở cầu giấy	x	x	x	x	4
197	Lương Thị Thanh Hằng		1999	Phú Thọ	Công ty TNHH Dịch vụ Kế toán và tư vấn thuế tin phát	x	x	x	x	4
198	Lưu Thị Hằng		1988	Hưng Yên	Công ty TNHH Liên doanh dầ tư phát triển T & M	x	x	x	x	4
199	Ngô Thị Hằng		1991	Hưng Yên	Công ty CP đầu tư tập đoàn Phúc Hà	x	x	x	x	4
200	Nguyễn Như Hằng		1999	Hà Nội	Ngân hàng BNP Paribas - Chi nhánh Hà Nội			x	x	2
201	Nguyễn Thanh Thị Hằng		1997	Bắc Ninh	Nhà máy sữa đậu nành Vina soy Bắc Ninh	x	x	x	x	4
202	Nguyễn Thanh Hằng		1998	Hưng Yên	Văn phòng đại diện tổ chức Operation Smile, Inc.(OS) tại Việt Nam		x	x		2
203	Nguyễn Thị Hằng		1987	Hải Phòng		x	x	x	x	4
204	Nguyễn Thị Thanh Hằng		1991	Hà Nội	Công ty cổ phần tư vấn và dịch vụ tổng hợp An Việt	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLĐN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
205	Nguyễn Thị Thu Hằng		1998	Hà Nội	Công ty TNHHHH công nghệ ACE ViNa			x	x	2
206	Nguyễn Thị Thu Hằng		1997	HƯNG YÊN	CTY TNHH CN FULLWEI VIỆT NAM		x	x		2
207	Nguyễn Thị Thu Hằng		2000	BẮC NINH	CN ĐẠI HÀ CTY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN NGV	x	x	x	x	4
208	Nguyễn Thị Thu Hằng		1989	Ninh Bình	CT TNHH NAGOYA HAGATA Hà Nội		x	x		2
209	Nguyễn Thị Thu Hằng		1987	Thái Nguyên	Công Ty TNHH Dịch Thuật Lê Dung			x	x	2
210	Nguyễn Thị Thu Hằng		2000	Bắc Ninh	Công ty TNHH Monabox Việt Nam			x	x	2
211	Nguyễn Thị Thúy Hằng		1992	Bắc Ninh	Công Ty TNHH dịch vụ môi trường đô thị Thiên Kiện Hà Nội	x		x		2
212	Nguyễn Thị Thúy Hằng		1994	Hà Nội	Công ty TNHH tư vấn - kiểm toán S&S	x	x		x	3
213	Nguyễn Thu Hằng		2000	Phú Thọ	Công ty CP DV motor		x	x	x	3
214	Phạm Thị Hằng		1989	Thái Bình	Công ty Cổ phần Kiểm định và tư vấn xây dựng	x	x	x	x	4
215	Phạm Thị Hằng		1984		Trường cao đẳng Điện Biên	x	x	x	x	4
216	Phạm Thị Sơn Hằng		1993	Ninh Bình					x	1
217	Phạm Thị Thu Hằng		1989	Lào Cai	Công ty TNHH Quang Trung Yên Bái	x	x	x	x	4
218	Phan Thị Hằng		1987	Hà Tĩnh	Công Ty TNHH IKIMOTO Việt Nam			x	x	2
219	Vũ Thị Thanh Hằng		2000	Hải Phòng	CT TNHH Tư vấn Kế toán Thuế QC			x	x	2
220	Nguyễn Thị Hân		1984	Hà Nội	Công ty TNHH thương mại và đầu tư HHA Việt Nam	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLĐN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
221	Bùi Thị Hậu		1998	Hưng Yên	Công ty TNHH TAC Partners	x		x		2
222	Nguyễn Thị Xuân Hậu		1990	Thanh Hóa	Công ty TNHH TM và dịch vụ Thăng Thủy	x	x	x	x	4
223	Phùng Thị Hậu		1988	Phú Thọ	Công ty TNHH Nhà thép tiền chế Zamil Việt Nam			x	x	2
224	Nguyễn Thị Hiền		1985	Hải Phòng	Công ty TNHH đầu tư phát triển Liên Kết Vàng	x	x	x	x	4
225	Phạm Thị Hiền		1989	Ninh Bình	Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Ngân hàng TMCP công thương Việt nam	x	x	x	x	4
226	Phùng Thị Hiền		1986	NINH BÌNH	CTY TNHH TMDV TƯ VẤN B&B VIỆT NAM		x	x		2
227	Bành Thu Hiền		1995		Công Ty CP SX Eco Factory Việt Nam				x	1
228	Bùi Quang Hiền	1985		Ninh Bình	Công ty Cổ phần SAPHIA		x		x	2
229	Chu Thị Hiền		1990	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Hưng Thịnh	x	x	x	x	4
230	Đỗ Thị Hiền		1994	Thanh Hóa	Công ty TNHH MTV Ứng dụng và phát triển công nghệ - NEAD			x	x	2
231	Đỗ Thị Hiền		1990	Hà Nội	Công ty TNHH kế toán Vina - CN Hà Nội		x	x		2
232	Đỗ Thị Thu Hiền		1985	Hà Nội	Công ty cổ phần miền Á Đông	x	x	x		3
233	Khiếu Thu Hiền		1998	Hưng Yên	Công ty TNHH vàng bạc đá quý Việt Á	x	x	x	x	4
234	Lê Thị Hiền		1993	Nghệ An	Tổng công ty CP bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công thương	x	x	x		3
235	Lê Thu Hiền		1993	HẢI PHÒNG	CTY TNHH KIỂM TOÁN TƯ VẤN ĐỊNH GIÁ ACC VIỆT NAM- CN DUYÊN HẢI	x	x	x	x	4
236	Nguyễn Thị Hiền		1996	Bắc Ninh	Công ty TNHH Hyosung financial System Vina		x	x		2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
237	Nguyễn Thị Hiền		1986	THANH HÓA	CTY TNHH NAM MINH HOÀNG	x	x	x	x	4
238	Nguyễn Thị Thu Hiền		1991	BẮC NINH	CTY TNHH ADTEC PLASMA TECHNOLOGY VIỆT NAM				x	1
239	Nguyễn Thị Thu Hiền		1980		Công Ty TNHH Đầu tư và Phát triển dịch vụ Trường Phát	x	x	x	x	4
240	Nguyễn Thu Hiền		1995	Hà Nam	Công ty TNHH An Ninh An Toàn thông tin CMC	x	x			2
241	Nguyễn Thúy Hiền	2377		Hà Nội	Công ty CP Bản địa hóa GTE			x	x	2
242	Nguyễn Thị Hiền		1991	Hưng Yên		x		x		2
243	Phạm Thị Thu Hiền		1990	Hưng Yên	Công ty Cổ phần cơ khí Trường Giang		x	x	x	3
244	Phan Thị Thanh Hiền		1999	Nghệ An	Ngân hàng thương mại Cổ phần Bắc Á		x	x	x	3
245	Trình Thị Hiền		1989	Thanh Hóa	Chi nhánh công ty CP sản xuất sơn Việt Nhật tại Thanh Hóa	x		x		2
246	Hà Trọng Hiếu	1999		Hải Phòng	Công Ty TNHH Honest Việt Nam	x	x	x	x	4
247	Hồ Phan Trung Hiếu	1999		Nghệ An	Tổng Công ty Bảo hiểm Bưu điện	x	x	x	x	4
248	Vũ Minh Hiếu	1998		NINH BÌNH	CTY CP DƯỢC PHẨM CN CAO HATAPHAR HEALTHCARE VIỆT NAM	x	x	x	x	4
249	Hoàng Thị Hải Hoa		1984	Hưng Yên	Công ty cổ phần dầu tư đô thị Kang Long	x		x		2
250	Hoàng Thị Phương Hoa		1980	Phú Thọ	Công ty TNHH Khoa Trí			x	x	2
251	Hồ Thị Hoa		1993	Nghệ An	Công ty cổ phần HC Xanh	x		x		2
252	Lê Thị Hoa		1996	NGHỆ AN	CTY CP MICHEM VIỆT NAM	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
253	Lê Thị Diệu Hoa		1984	Thanh Hóa	Công ty TNHH đầu tư thương mại Anfood	x	x	x	x	4
254	Lương Vũ Quỳnh Hoa		1999	HÀ NỘI	CTY CP TCTY CN CAO TẦN Á ĐẠI THÀNH	x	x	x	x	4
255	Nghiêm Thị Hoa		1993	Bắc Ninh	Công ty TNHH Vinaco Việt Hàn	x	x	x	x	4
256	Nguyễn Thị Hoa		1994	Ninh Bình	Công ty TNHH kết cấu thép cơ khí xây dựng Hưng Yên	x	x	x	x	4
257	Nguyễn Thị Hoa		1984	Phú Thọ	Công ty TNHH Dịch vụ Thuế An Tâm	x	x	x		3
258	Nguyễn Thị Hoa		1988	Thanh Hóa	Công ty TNHH Dược phẩm Livin green Việt Nam	x	x	x	x	4
259	Nguyễn Thị Mai Hoa		1983	HÀ NỘI	CTY CP FIBER GROUP	x	x	x	x	4
260	Nguyễn Thị Ngọc Hoa		1988	Ninh Bình	Công ty TNHH Fisa Việt Nam	x	x	x	x	4
261	Phan Thị Hoa		1985	Ninh Bình	Công ty TNHH Xây lắp Hà Lan	x			x	2
262	Trần Thị Hoa		1985	NGHỆ AN	CN TẠI PHÚ THỌ, CTY TNHH DỆT MAY THYGESSEN VIỆT NAM	x			x	2
263	Lương Khánh Hòa		2000	Thái Nguyên	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY	x	x	x	x	4
264	Ngô Thị Hòa		1988	Hung Yên		x	x	x	x	4
265	Nguyễn Thị Hòa		1993	Hải Phòng	Công ty CP Scots English Australia			x	x	2
266	Nguyễn Thị Hòa		1990	Hà Nội	Công ty TNHH Laetoli Việt Nam	x		x	x	3
267	Nguyễn Thị Hải Hòa		1988	NAM ĐỊNH	CTY HƯNG THỊNH PHÁT	x	x	x	x	4
268	Hồ Thị Hoài		1994	Nghệ An	Công ty Bảo hiểm Bảo Long Nam Định	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLĐN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
269	Nguyễn Thị Hoài		1997	Thanh Hóa	Công ty CP Anh Phát Petro			x	x	2
270	Vương Thị Thu Hoài		1989	Nghệ An	Công ty CP tư vấn xây dựng Thanh Nam	x	x	x	x	4
271	Đỗ Thị Hoàn		1992	Thanh Hóa	Công ty TNHH Tuấn Anh Quyền	x	x	x	x	4
272	Phạm Thị Hoàn		1999	Thanh Hóa	Công Ty TNHH Thương mại thiết bị Hàng không Việt Nam	x	x	x	x	4
273	Lê Việt Hoàn	1999		Ninh Bình	Công Ty CP Công nghệ MobilePhone toàn cầu	x	x	x	x	4
274	Trần Kim Hoàn		1981	Hà Nội	Công ty cổ phần tổng dịch vụ khách hàng miền bắc		x	x	x	3
275	Vũ Văn Hoàn	1999		Bắc Ninh	Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển xây dựng Vạn Lộc	x	x	x	x	4
276	Lê Thị Hồng		1987	HÀ NỘI	CTY CP MEDCOMTECH	x	x	x	x	4
277	Lê Thị Ánh Hồng		1988	Ninh Bình	Công Ty TNHH Siwoo International			x	x	2
278	Lưu Thị Hồng		1990	Hung Yên	Công ty TNHH vật liệu mới Denka Việt Nam			x	x	2
279	Nguyễn Thị Hồng		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH giải pháp công nghệ Sonet	x	x	x	x	4
280	Nguyễn Thị Ánh Hồng		1995	Thanh Hóa	Công ty Cp điện Vietraximex Lào Cai	x			x	2
281	Nguyễn Thị Bích Hồng		1990	Hà Nội	Công ty CP đầu tư thương mại công nghệ đông dương	x				1
282	Vũ Giang Đoà Hồng		1990	Hung Yên	Công Ty CP Scots English Australia			x	x	2
283	Đinh Thị Hợp		1998	Hà Nội	Công ty TNHH CoopPlus	x	x	x	x	4
284	Đỗ Thị Bích Hợp		1997	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán TKT	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLĐN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
285	Đặng Thị Huệ		1992	HÀ NỘI	CTY TNHH LTK VIỆT NAM			x	x	2
286	Phan Thị Huệ		1991	Hà Nội	Công Ty CP Thương mại và Dược phẩm Tân Thành			x		1
287	Lê Thị Huệ		1988	Hưng Yên	Công Ty TNHH Đầu tư Phát triển Nội thất Hoàng Minh	x	x	x	x	4
288	Ngô Thị Thanh Huệ		1989	QUẢNG NINH	CTY TNHH DV TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN KIỂM TOÁN QUẢNG NINH	x			x	2
289	Nguyễn Thị Thanh Huệ		2000	Ninh Bình	Công ty cổ phần giáo dục tập đoàn Trí Việt	x	x	x	x	4
290	Hoàng Thị Huệ		1984	Ninh Bình	Công ty CP Sông Đà 7	x	x	x	x	4
291	Nghiêm Thị Huệ		1994	Thái Nguyên	Công ty TNHH Korea Electric Terminal	x	x	x	x	4
292	Nguyễn Thị Huệ		1996	Ninh Bình	Chi nhánh Công ty CP I-Glocal tại Hà Nội	x	x	x	x	4
293	Trần Thị Huệ		2000	HUNG YÊN	CTY TNHH SX& TM OB	x	x	x	x	4
294	Trình Thị Huệ		1988	Bắc Ninh	Công ty CP kỹ thuật và công nghệ Kinh Bắc			x		1
295	Lê Việt Hùng	2000		Hải Phòng	Công ty TNHH Quản trị Doanh nghiệp BCM Việt Nam			x	x	2
296	Nguyễn Phi Hùng	1976		Hà Tĩnh	Công ty CP TLS	x	x	x	x	4
297	Nguyễn Đình Huy	1995		Hưng Yên	Công ty CP Megram	x	x	x	x	4
298	Nguyễn Thị Huyền		1999	Hải Phòng	Công ty TNHH sản xuất giấy Chung Jye Việt Nam	x		x		2
299	Bùi Thị Thanh Huyền		1998	HÀ NỘI	CTY CP CUNG ỨNG LAO ĐỘNG HÀNG KHÔNG	x	x	x	x	4
300	Doãn Phạm Khánh Huyền		2000	Thanh Hóa	Chi nhánh Công ty TNHH Forvis Mazars Việt Nam tại Hà Nội			x	x	2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
301	Lê Thị Huyền		1997	Thanh Hóa	Công ty TNHH Ibaby Việt Nam	x		x		2
302	Lê Thị Huyền		1993	HÀ NỘI	TRUNG TÂM QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH MẠNG (NOC)- CN TCT VIÊN THÔNG MOBIFONE	x	x	x	x	4
303	Lê Thị Thanh Huyền		1982	Hưng Yên	Tổ chức STICHTING OXFAM NOVIB	x	x	x	x	4
304	Nguyễn Ngọc Huyền		1993		CTY CP BẤT ĐỘNG SẢN VIỆT SUN LAND	x	x	x	x	4
305	Nguyễn Thanh Huyền		1985	Hà Nội	Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng Thái Yên	x		x	x	3
306	Nguyễn Thanh Huyền		1991	Hà Nội	Công ty CP phát triển và đầu tư Phúc Khang			x	x	2
307	Nguyễn Thị Huyền		1986	BẮC NINH	CTY TNHH ITM SEMICONDUCTOR VIETNAM			x		1
308	Nguyễn Thị Huyền		1989	HƯNG YÊN	CTY TNHH BẢO TÍN MINH CHÂU	x	x	x	x	4
309	Nguyễn Thị Huyền		1992	Hải Phòng	Công ty CP cơ điện Galaxy	x		x		2
310	Nguyễn Thị Thanh Huyền		1988	Bắc Ninh	Công ty TNHH Crowe Việt Nam	x	x	x	x	4
311	Nguyễn Thị Thanh Huyền		1998				x	x		2
312	Nguyễn Thị Thu Huyền		1993	Hưng Yên	Công ty TNHH Dịch vụ phát triển doanh nghiệp H&H	x	x	x	x	4
313	Nguyễn Thị Thu Huyền		1988	BẮC NINH	CTY CP CN VÀ TRUYỀN THÔNG SỐ LTA	x				1
314	Phạm Thị Huyền		1990	HẢI PHÒNG	CTY TNHH MOONS INDUSTRIES (VIỆT NAM)	x	x	x	x	4
315	Phạm Thị Thanh Huyền		1998	Hải Phòng	Công ty TNHH tư vấn Đại Hà	x	x	x	x	4
316	Phạm Thị Thu Huyền		1996	Hải Phòng	Công Ty TNHH MTV Minh Đạo	x		x		2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tải chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
317	Trần Thị Khánh Huyền		1995	NINH BÌNH		x	x	x	x	4
318	Trần Thị Thanh Huyền		1981	Phú Thọ	Công Ty CP S-DELI			x	x	2
319	Trần Thị Thu Huyền		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Bearing Việt Nam	x		x		2
320	Trần Thị Thu Huyền		1987	NINH BÌNH	CTY TNHH TM & DV KOCHIFOOD	x	x	x		3
321	Trần Thị Huyền		1985	Hà Tĩnh	Công Ty CP Dược và Thiết bị Y tế Nam Hà	x	x	x	x	4
322	Võ Thị Khánh Huyền		1999	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Mỹ team Việt Nam			x	x	2
323	Bùi Thị Hương		1996	Ninh Bình	Công Ty CP Thế giới Bóng đá			x	x	2
324	Đinh Thị Hương		1995		Công Ty TNHH ALPS ALPINE Việt Nam	x	x	x	x	4
325	Đỗ Thị Thanh Hương		1975	NINH BÌNH	CTY CP CUNG ỨNG LAO ĐỘNG HÀNG KHÔNG			x	x	2
326	Đoàn Thị Hương		1989	HUNG YÊN	TỔNG CTY DẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC		x		x	2
327	Đỗ Thị Hương		1997	Thanh Hóa	Công ty TNHH Happy Law			x	x	2
328	Đỗ Thị Thu Hương		1986	Ninh Bình	Công ty TNHH Pyeong Chang Won vina	x	x	x	x	4
329	Nguyễn Diệu Hương		1995	NINH BÌNH	CTY TNHH ULS VIỆT NAM	x	x	x	x	4
330	Nguyễn Lan Hương		1984	Bắc Giang	Công ty TNHH Tư vấn thuế, kế toán và Kiểm toán Việt Nam	x	x	x	x	4
331	Nguyễn Quỳnh Hương		1994	Bắc Ninh	Công ty TNHH Daehwa Plastic Vina	x	x	x	x	4
332	Nguyễn Thị Hương		1993	Ninh Bình	Công ty CP Starvian Bao bì Hưng Yên	x			x	2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLĐN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
333	Nguyễn Thị Hương		1995	Hà Nội	Công ty TNHH dịch vụ kỹ thuật và thương mại Đức Tín Thành Công	x	x	x	x	4
334	Nguyễn Thị Hương		1990	Hưng Yên	CTCP Tập đoàn GOLDEN GATE		x	x	x	3
335	Nguyễn Thị Hương		1989	Hà Nội	Bưu điện Trung tâm Sơn Tây - Chi nhánh Tổng công ty Bưu điện Việt Nam	x	x	x	x	4
336	Nguyễn Thị Lan Hương		1991	Hà Nội	Công ty Cp Hawee Cơ điện	x	x	x	x	4
337	Nguyễn Thị Lan Hương		1998	Hà Nội	Công ty TNHH Nice Tech center Việt Nam	x		x		2
338	Nguyễn Thị Mai Hương		1989	Hải Phòng	Công ty CP XD & TM Phú Mai	x		x	x	3
339	Nguyễn Thị Thu Hương		1997	Hà nội	Công ty CP giao nhận YGC Việt Nam	x		x	x	3
340	Nguyễn Thị Thu Hương		1995	Phú Thọ	Công Ty TNHH Năng lượng môi trường Tianyu Phú Thọ			x	x	2
341	Nguyễn Thị Thu Hương		1988	Bắc Ninh	Công ty TNHH Tâm Phúc	x				1
342	Nguyễn Thị Thùy Hương		1988	Thái Nguyên	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và cơ điện IEC				x	1
343	Nguyễn Thu Hương		1994	Hà Nội	Công ty CP tập đoàn Masterise	x	x	x	x	4
344	Nguyễn Thu Hương		1995	Hà Nội	CN Công ty CP kho vận Jupiter Việt Nam tại Hà Nội			x	x	2
345	Phạm Mai Hương		1991	Thanh Hóa	Kho bạc NN khu vực I	x		x		2
346	Phạm Thị Mai Hương		1993	Thanh Hóa	Công Ty CP Tư vấn đầu tư phát triển và thương mại Bình Minh	x		x		2
347	Thẩm Thị Thu Hương		1992	Phú Thọ	Công Ty CP Scots English Australia			x	x	2
348	Trần Thị Hương		1990	Thanh Hóa	Công ty CP Vinh An Holding	x		x		2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
349	Vũ Thị Hương		1991	Thanh Hóa	Công ty TNHH sở hữu trí tuệ ACTIP	x	x	x	x	4
350	Vũ Thị Thu Hương		1994	Hải Phòng	Công ty cổ phần sản xuất và dầu tư Blustar Việt Nam				x	1
351	Xuân Thị Thanh Hương		1992	Hà Nội	Công ty TNHH thương mại và sản xuất bao bì hà nội				x	1
352	Dương Thị Hương		1992	Hải Dương	Công ty TNHH tư vấn kiến trúc An Nam	x	x	x	x	4
353	Đặng Thị Hương		2319	Ninh Bình	Công ty CP tư vấn AIMS Việt Nam		x	x	x	3
354	Mai Thu Hương		1999	Ninh Bình	Công Ty CP cơ điện Minh Quang	x	x	x	x	4
355	Nguyễn Thị Hương		2000	THANH HÓA	CTY CP CN & Y TẾ VIỆT NGÀ	x	x	x	x	4
356	Nguyễn Thị Hương		1997	Hải Phòng	Công Ty CP Thương mại khoáng sản Vĩnh Phát			x	x	2
357	Nguyễn Thu Hương		1985	Bắc Ninh	Công ty TNHH Crystal Martin Việt Nam	x		x		2
358	Trần Thị Hương		2000	Hà Nội	Công ty TNHH thời trang star		x	x	x	3
359	Hoàng Mạnh Kế	1989		Ninh Bình	Tập đoàn công nghiệp viễn thông quân đội	x			x	2
360	Đỗ Thị Ngọc Khánh		1998	HUNG YÊN	CTY TNHH AIC VIỆT NAM	x	x	x	x	4
361	Phạm Duy Khánh	2000		Hải Phòng	Công ty TNHH TLA Consulting	x	x	x	x	4
362	Nguyễn Minh Khôi	1993		Ninh Bình	Công Ty CP bất động sản Mặt Trời 2	x	x	x		3
363	Nguyễn Thị Khuyên		1992	Hưng Yên	Công Ty TNHH CJ Vina Agri- Chi nhánh Bình Dương		x		x	2
364	Hoàng Đình Kiên	1979		NGHỆ AN	CTY CP TIẾP VẬN HÒA PHÁT	x	x			2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tải chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
365	Hồ Thị Kiều		1991	Quảng Ngãi	Công Ty CP Giải pháp Công nghệ VNELEARNING	x	x	x	x	4
366	Lê Thị Thuý Kiều		1990	Đà Nẵng	Công Ty TNHH Đà Quảng An	x	x			2
367	Nguyễn Thị Li La		1989	BẮC NINH	CTY CP TƯ VẤN XD VÀ THIẾT BỊ NHÀ KINH BẮC	x			x	2
368	Hoàng Mai Lan		1992	Nghệ An	Công ty cổ phần kiến trúc và nội thất I.D	x	x	x	x	4
369	Hoàng Thị Lan		1988	Hà Nội	Công ty TNHH Mạnh Cường Vina	x			x	2
370	Lê Thị Phương Lan		1983	Hà Nội	Công ty TNHH Hưng Phát HPD	x	x	x	x	4
371	Lưu Thị Lan		1986	Hải Phòng	Công ty TNHH Tiến Minh hải dương	x	x			2
372	Nguyễn Thị Lan		1998	Hà Nội	Công ty TNHH Công nghệ và đào tạo Sao việt			x		1
373	Nguyễn Thị Lan		1990	Hưng Yên	Công ty TNHH thiết bị bảo vệ An Bình	x	x	x	x	4
374	Nguyễn Thị Lan		1992	Hà Nội	Công ty TNHH Vercor Consultant			x	x	2
375	Nguyễn Thị Lành		1983	Ninh Bình	Công ty TNHH thiết bị điện DNC Việt Nam	x	x	x	x	4
376	Võ Thị Lê		1996	Nghệ An	Công ty TNHH du lịch Hồng Nghi Việt Nam	x	x	x	x	4
377	Dương Thị Minh Lệ		1986	Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và định giá AGT				x	1
378	Hoàng Thị Nhật Lệ		1998	Ninh Bình	Công ty TNHH thương mại và công nghệ HAK	x	x	x	x	4
379	Nguyễn Thị Lệ		1989	Hải Phòng	Công ty CP dược Hà Nội	x				1
380	Nguyễn Thị Nhật Lệ		1998	Nghệ An	Công Ty CP Tập đoàn System Fan Global	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
381	Trần Thị Lệ		1992	NAM ĐỊNH	CTY CP TM&KT NGỌC LINH	x		x		2
382	Vũ Thị Lệ		1990	Bắc Ninh	Công ty TNHH SGTech Vina	x	x		x	3
383	Bùi Thị Kim Liên		1992	Ninh Bình	Công ty CP sản xuất Thương mại và dịch vụ S.Q.A			x		1
384	Hoàng Thị Liên		1993	NINH BÌNH			x		x	2
385	Lê Phương Liên		1992	Ninh Bình	Công ty CP giáo dục EDUFIT			x	x	2
386	Lê Thị Hằng Liên		1998	Phú Thọ	Công Ty Cổ phần Dịch vụ Quản lí và Đầu tư gia sản Weathtech	x	x	x	x	4
387	Ngô Thị Liên		1987	Hải Phòng	Công ty TNHH kế toán và kiểm toán Việt Nam MVA - CN Hải Dương			x		1
388	Nguyễn Thị Ai Liên		1995	Hà Nội	Công Ty Cổ phần Đầu tư giáo dục và phát triển công nghệ quốc tế LANGMASTER	x			x	2
389	Phạm Thị Liên		1990	HÀI PHÒNG	CTY TNHH DV THƯƠNG MẠI MINH PHÁT	x		x	x	3
390	Phạm Thị Liên		1984	Thanh Hóa				x	x	2
391	Vương Ngọc Liên		1983	Hưng Yên	Ngân hàng thương mại TNHH MTV ngoại thương công nghệ số (VCB Neo)	x	x	x	x	4
392	Bùi Thị Linh		1982	Ninh Bình	Công ty cổ phần phát triển nghĩ dưỡng ngoại ô		x		x	2
393	Đặng Khánh Linh		1997	PHÚ THỌ	CTY TNHH EVERJOY PUBLISHING	x	x	x	x	4
394	Đinh Thị Thùy Linh		1996	Hải Phòng	Công ty CP trung tâm sangs tạo 3C	x	x			2
395	Đỗ Thị Linh		1990	Bắc Ninh	CTCP Dược phẩm Tín Phong	x	x	x	x	4
396	Đỗ Thị Trang Linh		1990	Lào Cai	CTY CP THỦY ĐIỆN LEADER NAM TIẾN			x	x	2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
397	Hoàng Nhật Linh		1982	HÀI PHÒNG		x	x	x	x	4
398	Lại Phương Linh		1999	Thanh Hóa	Công ty TNHH MHI Aerospace Việt Nam	x	x	x	x	4
399	Lê Hải Linh	1994		HÀ NỘI	BỆNH VIỆN K	x	x	x	x	4
400	Lê Thị Linh		1997	Ninh Bình	Công ty CP công nghệ Inviv Cloud	x	x	x	x	4
401	Lê Thị Thùy Linh		1988	PHÚ THỌ	CTY TNHH VẬN TÀI THÀNH DANH	x	x	x	x	4
402	Lương Thị Hải Linh		1986	Hung Yên	Công Ty CP Đầu tư và Thương mại DTG Capital	x			x	2
403	Mạc Kim Nhuệ Linh		1998	HÀI PHÒNG	CTY TNHH CUNG ỨNG NHÂN LỰC NHÂN KIẾT				x	1
404	Mạch Nhật Linh		1996	Thanh Hóa	Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Bình An	x	x	x	x	4
405	Ngô Thị Hoàng Linh		1992	Đà Nẵng	Công Ty TNHH Đà Nẵng Nippon Seiki		x	x	x	3
406	Nguyễn Diệu Linh		2000	Hà Nội	Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam				x	1
407	Nguyễn Mai Linh		2000	NGHỆ AN		x	x	x	x	4
408	Nguyễn Ngọc Linh		2000	Hà Nội	CT TNHH EP-FLOW		x	x		2
409	Nguyễn Thị Linh		1994	Hải Phòng	Công ty TNHH Toyo Machinery Việt Nam	x	x	x	x	4
410	Nguyễn Thị Linh		1998	QUẢNG NINH	CTY CP CASPER VIỆT NAM		x	x		2
411	Nguyễn Thị Linh		1999	HÀ NỘI	CTY TNHH MỎ NIKEL BẢN PHÚC	x	x	x	x	4
412	Nguyễn Thị Linh		1995	Nghệ An	Trường Đại học FPT tại Đà Nẵng	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
413	Nguyễn Thị Ái Linh		1995	Bắc Ninh	Công ty TNHH RCE - VINA		x	x		2
414	Nguyễn Thị Diệu Linh		1989	Hưng Yên	CT TNHH Kim Thanh Health & Beauty Desischland			x	x	2
415	Nguyễn Thị Thùy Linh		1992	Hà Nội	Công ty TNHH bán lẻ Fujimart Việt Nam	x	x	x	x	4
416	Nguyễn Thùy Linh		1992	Bắc Ninh	Công ty Cổ phần mềm Revotech			x	x	2
417	Nguyễn Tú Linh		1996	HƯNG YÊN	CTY CP TẬP ĐOÀN MẠNH ĐỨC	x		x	x	3
418	Phạm Thị Mỹ Linh		1998	Ninh Bình	Công ty đầu giá hợp danh Việt Nam			x	x	2
419	Phạm Thị Thùy Linh		1990	Hà Nội	Công ty TNHH Công nghệ và xây dựng Hưng Việt	x	x	x	x	4
420	Phạm Thùy Linh		1998	Thanh Hóa	Công Ty CP MH holding Việt Nam	x	x	x	x	4
421	Phí Mỹ Linh		1994	Hà Nội	Công ty Cổ phần Fresh & Young	x	x	x	x	4
422	Phùng Thị Thu Linh		1999	Hà Nội	Công Ty CP HIPT	x	x	x	x	4
423	Trần Thảo Linh		1995	Ninh Bình	Công ty TNHH AIC Việt Nam	x			x	2
424	Trần Thị Thùy Linh		1988	Quảng Ninh	Công Ty TNHH Minuma Việt Nam	x	x	x	x	4
425	Vũ Mai Linh		1998	Hà Nội	Tổ chức Action Aid Việt Nam	x		x		2
426	Vũ Thị Khánh Linh		2000	Thái Nguyên	Công Ty TNHH Tư Vấn Tài Chính Kế Toán và Quản Trị Đầu Tư AGT	x	x	x	x	4
427	Vũ Thị Thùy Linh		2000	NINH BÌNH	CTY TNHH TƯ VẤN & DỊCH VỤ KẾ TOÁN BTĐ			x	x	2
428	Vũ Thị Thùy Linh		1994	Ninh Bình	Công Ty THNN Sản xuất Thang máy Smartrise Việt Nam				x	1

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
429	Nguyễn Thị Linh		1991	NGHỆ AN	CTY CP THỜI TRANG THÊ THAO CHUYÊN NGHIỆP HÀ NỘI	x	x	x	x	4
430	Bạch Thị Loan		1981	Phú Thọ	Công ty TNHH công nghiệp Toàn Hưng Việt Nam	x		x	x	3
431	Lê Như Loan		1988	THANH HÓA	CTY CP TƯ VẤN TRUYỀN THÔNG MCV SNP	x	x	x	x	4
432	Nguyễn Thị Loan		1990	Hưng Yên	Công ty CP Điện tử Hikawa Việt Nam	x	x	x	x	4
433	Nguyễn Thị Loan		1995	Thái Nguyên	Công ty TNHH Trina Solar Wafer (Việt Nam)			x	x	2
434	Nguyễn Thị Loan		1986	THÁI NGUYÊN	CTY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ NAM THÁI	x		x		2
435	Trần Thị Loan		1999	Hà Nội	Công ty TNHH máy tính Hồng Anh	x	x	x	x	4
436	Nguyễn Hải Long	2000		PHÚ THỌ	CTY TNHH TƯ VẤN QUẢN TRỊ VẬN HÀNH DOANH NGHIỆP THÁI MINH	x	x	x	x	4
437	Vũ Minh Lợi		1993	HÀ NỘI	CTY TNHH SX TM ĐẠI CHÂU LONG	x		x		2
438	Lê Thị Lương		1986	Thanh Hóa	Công ty TNHH Đào tạo và dịch vụ kế toán Taco	x	x	x	x	4
439	Ngô Thị Mỹ Lương		1995	HÀ NỘI	CTY TNHH CN & TM LIFESUP	x	x	x	x	4
440	Nguyễn Khánh Ly		1980	Hà Nội	Công ty CP chứng khoán nhất việt	x			x	2
441	Vì Thị Thảo Ly		1990	Lạng Sơn	Công Ty TNHH Trung Tâm Regus (Việt Nam)			x	x	2
442	Đỗ Thiên Lý		1974	Hải Phòng	Công ty TNHH MTV đầu tư phát triển HPI	x	x	x	x	4
443	Lê Thị Hải Lý		1982	Hà Tĩnh		x	x	x	x	4
444	Nguyễn Thị Lý		1992	Hưng Yên		x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
445	Tổng Thị Lý		1989	Hưng Yên	Công ty TNHH Thiết Bị Công nghiệp An Thái	x	x	x	x	4
446	Trần Thị Nho Lý		1986	Hà Nội	Công ty Luật TNHH DAC	x				1
447	Đặng Thị Mai		1992	Ninh Bình		x	x		x	3
448	Đỗ Thị Tố Mai		1991	Phủ Thọ	Công ty cổ phần đào tạo và giải pháp doanh nghiệp ENCY	x	x	x	x	4
449	Lê Thị Mai		1994	Thanh Hóa	Công ty TNHH dịch vụ và chăn nuôi New Hope Thanh Hóa	x	x	x	x	4
450	Lê Thị Mai		1991	Phủ Thọ	Công Ty TNHH Dịch vụ Vận Tải Và Thương Mại Minh Phan	x	x	x	x	4
451	Nguyễn Ngọc Mai		1994	Hà Nội	Công ty TNHH truyền thông quảng cáo We Win			x	x	2
452	Nguyễn Thị Mai		1993	Hà Nội	Công ty TNHH I - Global			x		1
453	Phạm Phương Mai		2000	Hà Nội	Công ty TNHH Tamura Corporation Việt Nam		x	x		2
454	Phạm Thị Mai		1983	Hưng Yên	Công ty TNHH Enplas (Việt Nam)				x	1
455	Phan Chi Mai		1988	Hà Tĩnh	Tổng Công Ty Hàng Không Việt Nam	x	x	0		2
456	Trần Thị Mai		1996	Bắc Ninh	Công Ty TNHH Arton Việt Nam	x	x	x	x	4
457	Trần Xuân Mai		1995	Nam Định	Công ty cổ phần tập đoàn Hòa Phát		x	x	x	3
458	Triệu Thị Thanh Mai		1984	Hà Nội		x	x	x	x	4
459	Vũ Thị Mai	2051		Phủ Thọ	Công ty TNHH FPT IS	x	x	x	x	4
460	Vũ Thị Ngọc Mai		1996	Hải Phòng	Công ty CP phát triển thương mại và công nghệ sản xuất mới			x		1

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
461	Trần Đức Mạnh	1999		Nghệ An	Trung tâm dịch vụ dùng chung - Tập đoàn công nghệ - Viện thông Quân đội	x			x	2
462	Lê Thị Mẫn		1990	HÀ NỘI	CTY TNHH KYUDENKO VIỆT NAM			x		1
463	Trần Thị Mẫn		1990	Nam Định	Công Ty TNHH Tư vấn Giải pháp doanh nghiệp Backoffice	x	x	x		3
464	Đặng Thị Bình Minh		1981	Hưng Yên	Công ty TNHH Crowe Việt Nam	x	x	x	x	4
465	Hoàng Thị Minh		1988	Hà Nội	Công ty TNHH kinh doanh thương mại Chuyển Hiên			x	x	2
466	Lê Thị Thu Minh		1998	Ninh Bình	Công ty CP Xi măng Xuân Thành		x		x	2
467	Nguyễn Công Minh	2000		Hà Nội	Công ty giải pháp kế toán Toda	x	x	x	x	4
468	Nguyễn Đức Minh	1995		Hà Nội	Tổng công ty Bảo Việt nhân thọ		x		x	2
469	Phạm Nhật Minh	1998		Ninh Bình	Tổng Công ty Công trình Viettel	x	x	x	x	4
470	Phạm Thị Ngọc Minh		1983	Thái Bình	Công ty cổ phần phát triển Up & Beyond	x	x	x	x	4
471	Trần Thị Nguyệt Minh		1996	Hà Nam	Công ty TNHH Vesuvius Việt Nam			x	x	2
472	Trần Thị Nhật Minh		1990	Hà Nội	Công Ty CP Beta Media	x	x	x	x	4
473	Nguyễn Thị Mo		2000	Ninh Bình	Công ty CP công nghệ Vi mô	x	x	x	x	4
474	Lê Thị Mùng		1987	Hưng Yên	Công ty TNHH VTNN Huy Lan			x	x	2
475	Đặng Hà Mỹ		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Thương mại quốc tế BluStars Việt Nam	x	x	x	x	4
476	Hoàng Trà Mỹ		2000	THÁI NGUYÊN	CTY TNHH NAC (VIỆT NAM)	x	x	x	x	4

Đặng Thị Mẫn

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
477	Lê Thị Hà My		1996	Nam Định	Công ty Luật TNHH TKB	x	x	x	x	4
478	Ngô Thị Trà My		1992	TP Đà Nẵng	CT TNHH Thăng Lợi	x	x	x	x	4
479	Nguyễn Thị Huyền My		1999	Hà Nội	Công ty TNHH công nghệ Blue Belt			x	x	2
480	Nguyễn Thị Trà My		1992	Hải Phòng	Công Ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại dịch vụ Hà Nội Xanh	x	x	x	x	4
481	Nguyễn Trà My		2000	Phú Thọ	Công ty TNHH Kiểm toán TVASC Việt Nam		x	x	x	3
482	Trần Thị My		1994	Ninh Bình	Công ty TNHH Thang máy và nội thất My Home	x	x	x	x	4
483	Phạm Nguyệt Mỹ		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Bao bì Quốc tế	x	x	x	x	4
484	Lại Duy Nam	1990		HÀ NỘI	CTY CP VONTA VIỆT NAM	x	x	x	x	4
485	Ngô Sách Năng	1978		Bắc Ninh	Công Ty TNHHPhát triển Công nghệ Long Tiến Hải			x	x	2
486	Bùi Thị Thanh Nga		1988	Quảng Ninh	Công ty TNHH Giải pháp kinh doanh thông minh	x	x	x	x	4
487	Cao Thị Thu Nga		2000	Hà Tĩnh	Công Ty CP Thương mại Dịch vụ Quản lí tàu biển PSM			x	x	2
488	Đặng Thị Nga		1998	Hải Phòng	Công ty cổ phần khuôn mẫu nhựa Việt Nam	x	x	x	x	4
489	Đặng Thị Lữ Nga		1990	Hung Yên	Công ty TNHH được phẩm iomita Việt Nam	x	x	x	x	4
490	Đỗ Thị Nga		1990	Thanh Hóa	Công ty TNHH tư vấn đầu tư southGlory	x	x	x	x	4
491	Hoàng Lê Nga		1992	Hà Nội					x	1
492	Lê Thị Nga		1986	HẢI PHÒNG	CTY TNHH TM D&B VIỆT NAM	x		x		2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLĐN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
493	Lê Thị Hằng Nga		1999	Phú Thọ	Công ty TNHH dịch vụ kế toán và giải pháp doanh nghiệp Deloitte Việt Nam		x	x		2
494	Mai Thị Tố Nga		1986	NGHỆ AN	CTY CP XÂY LẬP GALAXY VIỆT NAM	x		x	x	3
495	Nguyễn Thị Nga		1988	Bắc Ninh	Công ty TNHH Dea Myoung GEC Việt Nam	x	x	x	x	4
496	Nguyễn Thị Nga		1992	NINH BÌNH	CTY TNHH MUTO MANAGEMENT ACCOMPANY VIETNAM	x		x		2
497	Nguyễn Thị Nga		1999	Hà Nội	Công Ty TNHH Kế toán DTH Việt Nam	x	x	x	x	4
498	Nguyễn Thị Phương Nga		1982	Hà Nam	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển dịch vụ bất động sản malta		x	x		2
499	Trần Thị Nga		1995	Thanh Hóa	Công ty TNHH tổ hợp y tế Medicalplus Việt Nam			x	x	2
500	Phạm Thị Ngát		1995	Nam Định	Công ty TNHH HM Kitchen Việt Nam	x	x	x	x	4
501	Đào Thị Ngân		1995	Hưng Yên	Công ty CP giao hàng tiết kiệm	x			x	2
502	Nguyễn Thị Ngân		1994	Hà Nội	CT TNHH FASTECH ASIA				x	1
503	Nguyễn Thị Ngân		1997	Quảng Ninh	Chi nhánh Công Ty Kiểm toán E-JUNG tại Hà Nội			x	x	2
504	Nguyễn Thị Ngân		2000	Hà Nội	Công Ty TNHH Tư vấn - Kiểm toán S&S	x	x	x	x	4
505	Phạm Thị Ngân		1985	Hải Phòng	Công ty TNHH sản xuất và TM Nhật Minh KTHD	x	x	x	x	4
506	Trần Thị Thu Ngân		2000	Hải Phòng	Công ty TNHH dịch vụ tư vấn Anpha			x	x	2
507	Trần Thủy Ngân		1998	Hà Nội	Công ty CP đầu tư đô thị và KCN Sông Đà 7	x	x	x	x	4
508	Nguyễn Thị Nghĩa		1990	Hưng Yên	CTCP Đầu tư KS FINANCE			x	x	2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLĐN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
509	Nguyễn Thị Ngoan		1998	Bắc Ninh	Công ty CP Scots English Australia	x	x	x	x	4
510	Nguyễn Thị Ngoãn		1993	Hưng Yên	Công Ty TNHH Nakato		x	x	x	3
511	Bùi Thị Ngọc		1998	HẢI DƯƠNG	CT CP TÂN PHÚ XUÂN	x		x		2
512	Cao Thị Thanh Ngọc		1996	HA NỘI	CTY TNHH TM HOMES SPACE	x		x		2
513	Đào Hồng Ngọc		1997	Hà nội	Công ty Cp sông đà Kinh bắc	x	x	x	x	4
514	Đặng Thị Hồng Ngọc		1997	Hà Nội	Công ty TNHH tư vấn kế toán thuế QC			x	x	2
515	Hoàng Lê Thái Ngọc		1998		Công Ty TNHH Hoàng Ngọc	x	x	x	x	4
516	Lê Như Ngọc		1989	Hà Nội	Công Ty TNHH Thương mại dịch vụ NH Việt Nam			x	x	2
517	Lê Thị Bạch Ngọc		1992	Ninh Bình	Công Ty TNHH International Medicare	x	x	x	x	4
518	Nguyễn Bảo Ngọc		2000	Hà Nội	Công ty CP công nghệ Vi mô		x	x		2
519	Nguyễn Lâm Bảo Ngọc	2000		Phú Thọ	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá quốc tế	x	x	x		3
520	Nguyễn Phương Ngọc		1993	HƯNG YÊN	CTY LUẬT TNHH TTP MELLIN	x	x	x	x	4
521	Nguyễn Thị Ngọc		1985	HÀ NỘI	CTY CP THIẾT BỊ CN VÀ TM VIỆT NAM	x	x	x	x	4
522	Nguyễn Thị Hồng Ngọc		1994	Ninh Bình	Kho bạc NN khu vực I			x		1
523	Tạ Thúy Ngọc		1994	PHÚ THỌ	CTY CP CUNG ỨNG LAO ĐỘNG HÀNG KHÔNG			x	x	2
524	Vũ Thị Bích Ngọc		1997	Thái Bình	Công Ty CP giải pháp TM 2A	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
525	Lê Hạnh Nguyễn		1999	Hưng Yên	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam			x	x	2
526	Hoàng Minh Nguyệt		1986	Ninh Bình	CT TNHH UNIGEN Việt Nam			x	x	2
527	Nguyễn Thị Nguyệt		1994	HƯNG YÊN	CTY CP HAPLAST	x		x		2
528	Phan Thị Minh Nguyệt		1999	HƯNG YÊN	CTY CP CN & Y TẾ VIỆT NGÀ	x	x	x	x	4
529	Tạ Thị Nhã		1989	Thái Nguyên	Công ty cổ phần kiến trúc và nội thất K2	x	x	x	x	4
530	Đặng Thị Thanh Nhân		2000	Hà Nội	Công ty TNHH dịch vụ đồng hành thuế	x	x	x	x	4
531	Nguyễn Thị Nhân		1988	HƯNG YÊN	CTY TNHH THIẾT BỊ VÀ CN TCA VIỆT NAM	x	x	x	x	4
532	Trần Thị Nhân		1994	Hà Nội	Công ty TNHH thương mại và thi công quảng cáo tính hoa việt	x		x	x	3
533	Đinh Thị Nhi		1994	NINH BÌNH	CTY TNHH MÁY MẶC 18-4 HÀ NỘI	x	x	x	x	4
534	Đỗ Thị Thảo Nhi		1992	Hà Nội	Công Ty Cổ phần Tấn Đạt	x		x	x	3
535	Nguyễn Thị Yến Nhi		1990	Thái Bình	Công ty TNHH Đại Lý thuế - Kế toán Dumi Việt Nam	x		x		2
536	Bùi Hồng Nhung		1999	Phú Thọ	Công ty TNHH dịch vụ du lịch và tư vấn Phương Đồng			x	x	2
537	Đặng Thị Nhung		1997	HÀ NỘI	CTY TNHH GA GROUP VIỆT NAM	x	x	x	x	4
538	Đặng Thị Tuyết Nhung		1986	Quảng Ninh	Chi nhánh Tổng công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH MTV - Thành phố Móng Cái, Tỉnh Quảng Ninh	x	x	x	x	4
539	Đỗ Thị Nhung		1984	Ninh Bình	Hợp tác xã nông nghiệp Hồng Phong	x	x	x	x	4
540	Lê Cẩm Nhung		1995	Tuyên Quang	Công Ty TNHH TAC Partners	x		x		2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
541	Lê Phương Nhung		2000	Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Thăng Long	x	x	x	x	4
542	Ngô Thị Tuyết Nhung		1995	Hà Nội	Công ty CP nhựa Tân Á Đại Thành	x		x		2
543	Nguyễn Thị Nhung		1986	Nghệ An	Công ty TNHH Hân Phúc H&M	x	x	x	x	4
544	Nguyễn Thị Nhung		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH cung cấp Giải pháp dịch vụ giá trị gia tăng			x	x	2
545	Nguyễn Thị Hồng Nhung		2000	Hà Nội	Công ty CP Dầu tư công nghệ và thương mại SOFTDREAMS	x	x	x	x	4
546	Nguyễn Thị Hồng Nhung		1993	Nghệ An		x	x	x	x	4
547	Nguyễn Trang Nhung		2000	Hà Nội	Công ty CP TLS		x		x	2
548	Trần Thị Hồng Nhung		1989	Hà Nội	Công ty TNHH Aciliya Bivla Global trading (Phú Thọ)	x	x	x	x	4
549	Trần Thị Hồng Nhung		1999	NGHỆ AN	CTY DẦU GIẤ HỢP DANH VIỆT NAM			x	x	2
550	Trương Thị Hồng Nhung		1996	Thanh Hóa	Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn đầu tư Thăng Long	x	x	x	x	4
551	Nguyễn Thị Nhụy		1990	Nghệ An	Công ty TNHH Benephar	x	x	x	x	4
552	Dương Thị Quỳnh Như		1997	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Tư vấn và xây dựng Hoàng Phan	x	x	x	x	4
553	Nguyễn Kim Như		2250	Hà Nội	Công ty TNHH phát triển công nghệ và thương mại kho máy tính	x	x	x	x	4
554	Nguyễn Thị Như		1989	Thanh Hóa	công ty TNHH tổ chức sự kiện Duy Thanh media	x	x	x	x	4
555	Đinh Kiều Nương		1992	Phú Thọ	CTCP Tập đoàn GOLDEN GATE		x		x	2
556	Nguyễn Thị Kim Oanh		1982	Phú Thọ	Công ty TNHH xây lắp điện Việt Nam			x	x	2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
557	Phạm Thị Kiều Oanh		2000	Hưng Yên	Công ty TNHH Digital Daesung Việt Nam				x	1
558	Phan Hoàng Oanh		2000	Hà Tĩnh		x		x	x	3
559	Bùi Minh Phi		1999	THANH HÓA		x		x		2
560	Nguyễn Gia Phong	1998		Hà Nội	Công ty CP tư vấn EY Việt nam	x	x	x	x	4
561	Phạm Thị Phúc		1988	Ninh Bình	Công ty CPDTXD & TM Cai			x	x	2
562	Bùi Kim Phụng		1995	Ninh Bình	Công ty TNHHHH đầu tư và kinh doanh thương mại Bách Việt	x		x		2
563	Cao Thanh Phụng	1991			CTY TNHH TM-DV KỸ THUẬT VBT VŨ GIA	x	x	x	x	4
564	Bùi Bích Phương		1998	Ninh Bình	Công ty dịch vụ và du lịch Ngọc Minh Châu	x			x	2
565	Bùi Thi Phương		1990	Hải Phòng	Trường đại học hàng hải Việt Nam	x	x	x	x	4
566	Chu Thị Lan Phương		1981	Bắc Ninh	Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam	x	x	x	x	4
567	Dương Thị Phương		1990	Thanh Hóa	Trung tâm điều dưỡng và sơ cấp cứu cử thập đỏ	x	x	x	x	4
568	Dương Thị Minh Phương		1987	Hưng Yên	Công Ty CP Living Furniture	x	x	x	x	4
569	Đoàn Văn Phương	1991		Hà Nội	Công Ty Cổ Phần Dầu Tư Tiến An	x	x	x	x	4
570	Hà Phương		1995	PHÚ THỌ	CTY TNHH HYUNDAI GLOVIS VIỆT NAM	x	x	x	x	4
571	Hoàng Thị Bích Phương		1992	Hải Phòng	Công ty TNHH Yamaha & Partners Việt Nam	x	x	x	x	4
572	Nguyễn Thảo Phương		1998	HÀ NỘI	CTY CP BÁN LẺ KỸ THUẬT SỐ FPT			x	x	2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VLT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
573	Nguyễn Thị Phương		1998	Hải Phòng	Công ty TNHH thương mại, quốc tế Bluestar Việt Nam	x	x	x	x	4
574	Nguyễn Thị Phương		1991	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán & tư vấn RSM Việt Nam	x		x	x	3
575	Nguyễn Thị Phương		1996	HÀ NỘI	CTY TNHH CN HUIAN	x	x	x	x	4
576	Nguyễn Thị Phương		1989	HẢI PHÒNG			x	x	x	3
577	Nguyễn Thị Phương		1996	Cao Bằng	Công Ty CP In Nguyễn Gia	x		x	x	3
578	Nguyễn Thị Phương		1988	Hà Nội	Công Ty TNHH S-Mac HT Vina	x		x		2
579	Nguyễn Thị Hiền Phương		1985	Hà Nội	Công ty TNHH Giải pháp kinh doanh thông minh	x	x	x	x	4
580	Nguyễn Thị Hồng Phương		1980	HÀ NỘI	HELEN KELLER INTERNATIONAL	x	x	x	x	4
581	Nguyễn Thị Quỳnh Phương		1999	Hải Phòng	Công ty CP cung ứng nhân lực Quốc tế và Thương mại	x	x	x	x	4
582	Nguyễn Thị Thu Phương		1984	Nam Định	Công ty Cổ phần Clay Việt Nam			x	x	2
583	Phạm Thị Phương		1990	NGHỆ AN	CTY TNHH ECOVANCE VIỆT NAM	x	x	x	x	4
584	Phạm Thị Minh Phương		1996	Hưng Yên	Tổng Công ty Công trình Viettel	x		x	x	3
585	Thái Thị Thu Phương		1994	Hà Tĩnh	Công Ty TNHH Kinh doanh Nam Khánh	x	x	x	x	4
586	Trình Thị Phương		1995	Thanh Hóa	Công ty TNHH I - Global			x	x	2
587	Trương Thị Như Phương		1998	QUẢNG TRỊ	CTY TNHH KIỂM TOÁN & TƯ VẤN RSM VIỆT NAM - CN HÀ NỘI	x	x	x	x	4
588	Đỗ Thị Phương		1986	Hà Nội	Công ty CP phát triển đô thị An Thịnh	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLĐN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
589	Đỗ Thị Phương		1995	Hải Phòng	Công ty TNHH Seoul Semiconductor Vina			x	x	2
590	Ngô Thị Phương		1987	HẢI PHÒNG	CTY CP CƠ KHÍ XÂY DỰNG HỒNG LONG	x	x	x	x	4
591	Nguyễn Bích Phương		1992	HÀ NỘI	CTY TNHH TM & KỸ THUẬT NEOTAC				x	1
592	Nguyễn Thị Hồng Phương		1984	Hải Phòng	Công ty TNHH kỹ thuật Yamazaki Việt Nam	x		x		2
593	Trần Thị Trang Phương		1997	Nghệ An	Công ty TNHH Kinden Việt Nam			x	x	2
594	Lê Nhật Quang	1999		PHÚ THỌ	CTY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN ĐẦU TƯ THĂNG LONG	x		x		2
595	Hoàng Quân	1979		HÀ NỘI		x	x	x	x	4
596	Lê Minh Quân	1993		NGHỆ AN	NGÂN HÀNG TMCP QUỐC DÂN	x	x	x	x	4
597	Nguyễn Hồng Quân	1998		Ninh Bình	CT TNHH GRANT THORNTON (Việt Nam)	x	x	x	x	4
598	Vũ Hoàng Quân	1992		HƯNG YÊN	CTY CP TRANG SỨC QHT		x	x	x	3
599	Phạm Hoàng Quân	1988		Cần Thơ	Trung tâm dịch vụ dùng chung - tập đoàn CN - VT Quân đội	x			x	2
600	Nguyễn Thị Quý		1991	Hung Yên				x		1
601	Đặng Thị Quyên		1993	Hải Phòng	Công ty cổ phần heligate	x		x	x	3
602	Lê Lê Quyên		1995	Hung Yên	Công ty CP giao hàng tiết kiệm			x	x	2
603	Nguyễn Hoàng Quyên		1994		Công Ty TNHH Tư vấn doanh nghiệpj AAP	x	x	x	x	4
604	Nguyễn Trang Quyên		2000	Nghệ An	Công ty CP Y Dược Hà Nội Thái Hòa	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
605	Nguyễn Thị Quyền		1984	Thanh Hóa	Công ty CP đầu tư xây dựng Phú châu			x	x	2
606	Vũ Thị Minh Quyền		1976	Ninh Bình	Đài Khí tượng Thủy văn Bắc Bộ	x	x	x	x	4
607	Đậu Chí Quyết	1978		Hà Tĩnh	Công ty TNHH TM và DV Xuyên Hà	x	x	x	x	4
608	Đặng Thị Thúy Quỳnh		1998	Ninh Bình	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam - CN Hà Nội		x	x	x	3
609	Đỗ Như Quỳnh		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY - CN Hà Nội			x	x	2
610	Hoàng Như Quỳnh		2000	Hưng Yên	Công ty cổ phần E.D&C Việt Nam	x			x	2
611	Lương Thị Thủy Quỳnh		1998	Hải Phòng	Công ty TNHH Murata Electronics Việt Nam		x	x		2
612	Nguyễn Ngọc Quỳnh		1998	Phủ Thọ	Viện Nghiên cứu Ứng dụng công nghệ CMC			x	x	2
613	Vũ Thị Diễm Quỳnh		2000	HƯNG YÊN	CTY CP GIẢI PHÁP COLLAB	x		x	x	3
614	Bùi Thị Sáu		1988	Thanh Hóa	Công ty CP công nghệ và đầu tư Evertech Việt Nam		x	x	x	3
615	Lê Thị Sen		1992	PHÚ THỌ	CTY TNHH COACHING VIỆT NAM			x	x	2
616	Trần Thị Sen		1999	Ninh Bình	Công ty cổ phần công nghệ Naphonet	x	x	x	x	4
617	Trần Thị Sen		2000	Hưng Yên	Công ty cổ phần đầu tư tài chính An Thịnh Phát	x	x		x	3
618	Đậu Công Sơn	1984		Nghệ An	Công Ty CP Dầu Công nghiệp Khánh Linh	x	x	x	x	4
619	Nguyễn Bá Sơn	1998		Thanh Hóa	Công ty cổ phần xây dựng điện cơ Thành Công	x	x	x	x	4
620	Nguyễn Hoài Sơn	1994		Hưng Yên	Công Ty CP Thương Mại Và Dịch vụ Quảng Ninh		x			1

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
621	Phạm Văn Sơn	1999		Ninh Bình	Công ty TNHH xây dựng và thương mại VTT	x	x	x	x	4
622	Nguyễn Thị Huyền Tài		1988	Hung Yên	mobifone Hung Yên	x	x	x	x	4
623	Hà Thị Tâm		1982	Thanh Hóa	Công ty tư vấn đầu tư phát triển Xi măng		x		x	2
624	Ngô Anh Tâm	1992		Nghệ An		x	x	x	x	4
625	Nguyễn Thị Tâm		1981	Hà Nội	Công y Cp Oristar		x	x	x	3
626	Nguyễn Thị Tâm		1988	Nghệ An	Công ty CP thương mại Hồng Hà	x		x		2
627	Trần Thị Thanh Tâm		2000	PHÚ THO	CTY TNHH KẾ TOÁN VÀ ĐẠI LÝ THUẾ ATC VIỆT NAM			x	x	2
628	Hoàng Văn Tân	1992		Hải Phòng	Công ty CP BẠC VIỆT NAM	x	x	x	x	4
629	Vũ Ngọc Thạch	1979		Ninh Bình	Công ty TNHH luật và kế toán Việt Mỹ - Chi nhánh Hưng yên	x		x		2
630	Trần Văn Thái	1993		Hải Phòng	Công ty TNHH Serveone Việt Nam		x	x		2
631	Linh Thị Thanh		1999	BẮC NINH		x	x	x	x	4
632	Nguyễn Thị Thanh		1993	Thanh Hóa	Công ty cổ phần ACAC academy	x	x	x	x	4
633	Trần Thị Thanh		1991	Hà Tĩnh	Công ty TNHH thân thiện Ninh Bình				x	1
634	Đoàn Trường Thành	1997		Ninh Bình	CTCP Dịch vụ viễn thông	x	x	x	x	4
635	Nguyễn Tiến Thành	1996		Hà Tĩnh	Công ty TNHH Kiểm toán DTH Việt Nam	x	x	x	x	4
636	Phạm Minh Thành	2000		Nghệ An	Công ty TNHH Lọc nước Thái An		x	x		2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLĐN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
637	Trần Tiến Thành	1988		Nghệ An	Công ty TNHH Kỹ thuật công nghệ hàng không Việt Nam Singapore	x	x	x	x	4
638	Tạ Thị Thao		1987	Hà Nội	Công y Cp Oristar	x	x	x	x	4
639	Chu Thị Thảo		1999	Bắc Giang	Công ty TNHH Xây dựng và Phát triển TNNMT Thành Công	x	x	x	x	4
640	Dương Thị Thảo		1992	Bắc Ninh	Công ty TNHH vật liệu mới Denka Việt Nam			x		1
641	Đặng Thanh Thảo		1996	Hưng Yên	Công Ty TNHH Kế toán Thuế - Giang Anh	x	x	x	x	4
642	Đặng Thị Thảo		2000	HÀ TỈNH	CTY CP MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HÀ TỈNH	x	x	x	x	4
643	Đỗ Thu Thảo		1991	Bắc Ninh	Công Ty TNHH SG Việt Nam Consultants & Management	x		x		2
644	Hà Thị Phương Thảo		2000	Quảng Ninh	Công ty CP Đầu tư và Phát triển Du lịch Vân Đồn	x	x	x	x	4
645	Hoàng Thị Thu Thảo		2000	Hưng Yên	Công ty TNHH Tư vấn ASTC Việt Nam	x	x	x	x	4
646	Lại Thu Thảo		1995	Thanh Hóa	Công Ty CP SEONGON Thịnh vượng	x	x	x	x	4
647	Lê Thị Thảo		1993	Hải Phòng	Chi nhánh Công ty CP Sóng Việt tại Hải Phòng	x		x	x	3
648	Lương Thị Phương Thảo		1998	Hà Nội	Hội kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA)	x	x	x	x	4
649	Lưu Thị Phương Thảo		1998	Bắc Ninh	Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Woa Universal	x			x	2
650	Nguyễn Thị Phương Thảo		2000	HUNG YÊN	CTY TNNN SINO RESOURCE HOLDING (VIỆT NAM)		x	x		2
651	Nguyễn Thị Phương Thảo		1995	Hưng Yên	Công Ty TNHH MTV Công Xanh	x	x	x	x	4
652	Nguyễn Thị Phương Thảo		1998	Hà Nội	Công ty TNHH giáo dục và đào tạo HCN			x	x	2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
653	Nguyễn Thị Thanh Thảo		1974	Hà Nội	Công ty cổ phần tư vấn và phát triển xây dựng HT	x	x	x	x	4
654	Nguyễn Thị Thu Thảo		2000	PHÚ THỌ	CTY CP LOGISTICS SWALLOW VIỆT NAM	x	x	x	x	4
655	Phạm Thị Thảo		1994	Hưng Yên	Công ty TNHH Hae Kwang	x		x		2
656	Phùng Thị Thuý Thảo		1997	Hà nội	Công ty TNHH CPE Việt Nam	x			x	2
657	Trần Phương Thảo		1999	HÀ NỘI	CTY TNHH SDS CONSULTING	x	x	x	x	4
658	Vũ Thị Thảo		1981	Phủ Thọ	Công ty TNHH Tư vấn thiết kế, kiến trúc	x	x	x	x	4
659	Ngô Thị Thắm		1993	Hưng Yên	Công ty TNHH Crystal - Optech Việt Nam	x	x	x	x	4
660	Nguyễn Thị Thắm		1997	Ninh Bình	Công Ty TNHH chế biến thực phẩm ứng dụng công nghệ cao TH	x	x	x	x	4
661	Nguyễn Thị Hồng Thắm		1991	Hưng Yên				x	x	2
662	Phù Thị Thắng		1991	Bắc Ninh	Công ty Cp Oristar		x	x	x	3
663	Trịnh Duy Thắng	1989		Thanh Hóa	Trung tâm Trắc địa và Bản đồ biển	x	x	x	x	4
664	Chiu Hữu Thế	1996		NINH BÌNH	CTY CP KỸ THUẬT VÀ XD SÔNG ĐÀ			x	x	2
665	Trần Thị Thêm		1993	Ninh Bình	Công Ty CP Modern Light Việt Nam	x		x		2
666	Đỗ Ngọc Thi	1981		Ninh Bình	Công ty CP ô tô Hùng Cường Quảng Ninh	x	x	x	x	4
667	Bạch Thị Thích		1992	Nghệ An	Công ty TNHH tư vấn kế toán và đại lý thuế Bảo An Tín			x	x	2
668	Trần Thị Thiệp		1986	NGHỆ AN	CTY CPTM VÀ XÂY LẬP TRƯỜNG GIANG	x		x		2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
669	Trần Văn Thiệp	1976		HẢI PHÒNG	CTY TNHH MTV XÂY DỰNG PHAN THÚY	x	x	x	x	4
670	Đinh Thị Thoa		1983	Hà Nội	Công Ty CP Việt Sáng Tạo	x	x	x	x	4
671	Nguyễn Thị Thoa		1996	Hà Nội	Công ty CP Eurowindow	x	x	x	x	4
672	Trần Thị Kim Thoa		1991	NINH BÌNH	CTY CP TM VÀ XNK PHƯƠNG ĐÔNG VẠN LONG	x	x	x	x	4
673	Trần Quang Thòa	1993		Bắc Ninh	Công Ty TNHH Vinatech Yina	x	x	x	x	4
674	Nguyễn Thị Thơ		1987	Hưng Yên	Công Ty TNHH Cơ điện tự động hóa Thái Hưng	x	x	x	x	4
675	Nguyễn Thị Thơ		1990	Phủ Thọ	Công Ty CP Công nghệ SMT			x	x	2
676	Đặng Thị Thơm		1996	Ninh Bình	CT TNHH Xuân Thành HOSPITALITY	x			x	2
677	Lê Thị Phương Thơm		1978	Hưng Yên	Học viện Nông nghiệp Việt Nam			x	x	2
678	Phạm Thị Thơm		1992	Ninh Bình	Công ty TNHH khoa học công nghệ Minh Việt	x	x	x	x	4
679	Đặng Thị Minh Thu		2000	HÀ NỘI	CTY TNHH XD DU LỊCH & TM HẢI TRANG	x		x		2
680	Đỗ Thị Thu		1998	Hưng Yên	Cty CP Sản xuất Thương mại Thiên Hà Thủy	x	x	x	x	4
681	Hoàng Thị Minh Thu		1981	Hà Nội	Công ty TNHH Kinden Việt Nam			x	x	2
682	Lê Thị Trang Thu		1991	Hà Nội	Công ty CP tư vấn sở hữu trí tuệ IPAC	x	x	x	x	4
683	Nguyễn Thị Thu		1986	Bắc Ninh	Công ty TNHH tư vấn Bắc Ninh			x	x	2
684	Phạm Thị Thu		1998	Hưng Yên	Công Ty CP Thiết bị điện Simon Việt Nam	x		x	x	3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLĐN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
685	Phạm Thị Hoài Thu		1991	Hung Yên	Công ty TNHH Thaco Auto Phạm Văn Đồng - Hà Nội	x	x	x	x	4
686	Phan Thị Hương Thu		1982	Hung Yên	Công ty TNHH Tohken Việt Nam	x	x	x	x	4
687	Trần Minh Thu		1997	Hung Yên	Công ty Cổ phần B5 Studio	x	x	x	x	4
688	Trần Thị Hoài Thu		1989	Ninh Bình	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	x	x	x		3
689	Vũ Thị Minh Thu		2000	Hải Phòng	Công Ty TNHH Kiểm toán Immanuel	x	x	x	x	4
690	Lê Thị Thuận		1993	Hung Yên	Công Ty TNHH MTV Ứng dụng và Phát triển Công nghệ - NEAD	x		x		2
691	Dương Thị Thu Thủy		1991	Phú Thọ	Công ty cổ phần Scots English Australia			x	x	2
692	Đặng Thị Thanh Thủy		1992	Nghe An	Công ty Cổ phần quốc tế world Star	x		x	x	3
693	Đỗ Thị Thủy		1990	Hung Yên	Công ty Cổ Phần Lecmax Việt Nam		x	x	x	3
694	Đỗ Thị Ngọc Thủy		1987	HUNG YÊN	CTY TNHH CCS COMSERVICE (VIỆT NAM)	x	x	x	x	4
695	Lại Thị Phương Thủy		1983	Quảng Ninh	Công ty TNHH xây dựng và KDTH Ngân Sơn	x		x	x	3
696	Nguyễn Ngọc Thủy		1992	Phú Thọ	Công ty Cổ phần phát triển bất động sản Văn Phú			x	x	2
697	Phó Thị Thủy		1994	Hung Yên	Công ty cổ phần thiết bị và phát triển công nghệ trọng điểm	x	x	x	x	4
698	Trịnh Thị Thủy		1988	Thanh Hóa	Công ty TNHH UNIGEN Việt Nam			x	x	2
699	Vũ Thị Thủy		1993	Ninh Bình	Công ty TNHH thương mại SHL Yina	x	x	x	x	4
700	Lương Minh Thủy		1987	THANH HÓA	CTY TNHH YAMADA & PARTENRS VIỆT NAM	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
701	Nguyễn Phương Thủy		1992	Bắc Ninh	Công ty cổ phần phương tiện điện thông minh Selex	x	x	x	x	4
702	Nhữ Thị Thủy		1986	Hải Phòng	Công ty TNHH Kỹ thuật điện Minh Thắng	x		x		2
703	Phạm Thị Thủy		1987	Hưng Yên	Hợp tác xã nông nghiệp Quảng Bị	x	x	x	x	4
704	Đặng Thị Thủy		1991	Nam Định	Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại KTF	x	x	x		3
705	Đỗ Thị Thủy		1987	Ninh Bình	Viện phát triển bảo hiểm Việt nam	x		x		2
706	Hoàng Thị Thủy		1988	NINH BÌNH	CT TNHH TAIHEI VIỆT NAM	x	x			2
707	Lê Thị Thủy		1987	Thanh Hóa	Công ty TNHH Giày Longji Việt Nam		x	x		2
708	Lê Thu Thủy		1982	Hà Nội	Công Ty CP Dịch vụ thẩm định giá Trảng An	x		x		2
709	Nguyễn Thị Thủy		1991	Hưng Yên	Công ty TNHH Daichi Jisugyu Việt Nam				x	1
710	Nguyễn Thị Thủy		1996	Quảng Ngãi	Công ty TNHH Tư vấn Đại Hà		x	x		2
711	Nguyễn Thị Thủy		1994	Hà Nội	Công ty Cổ phần Kycons	x		x		2
712	Nguyễn Thị Thủy		1991	Hưng Yên	Công Ty TNHH Meiji Food Việt Nam	x	x	x	x	4
713	Nguyễn Thị Thủy		1985	Thái Bình	Công ty CP tư vấn Kiến trúc và cảnh quan Việt Nam	x	x	x	x	4
714	Nguyễn Thị Thủy		1997	Bắc Ninh	Công ty TNHH Dầu tư thương mại được phẩm Việt Tin	x	x	x	x	4
715	Nguyễn Thị Thủy		1989	Hà Nội	Công ty TNHH Công nghệ SVP Việt Nam	x		x		2
716	Nguyễn Thị Thanh Thủy		1990	Ninh Bình		x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
717	Trần Thị Thùy		1994	Hưng Yên	Công ty Cổ phần xây dựng Hợp Lực	x	x	x	x	4
718	Vũ Thị Thùy		1997	Thái Bình	Công ty cổ phần Vina Story	x		x		2
719	Hồ Thị Anh Thư		2000	Nghệ An	Công ty TNHH kiến trúc xây dựng Tân An	x			x	2
720	Lê Khánh Thư		1984	HA NỘI	CTY TNHH NEXTECH MATERIALS VINA		x	x		2
721	Luyện Minh Thư		2000	THANH HÓA		x	x	x	x	4
722	Trần Thị Thanh Thư		1999	HƯNG YÊN		x	x	x	x	4
723	Dương Thị Thương		1999	Nghệ An	Công Ty CP Công nghệ TASC Việt Nam	x	x	x	x	4
724	Đặng Thị Thương	2370		Hải Phòng	Công ty cổ phần liên sơn Thăng Long	x	x	x		3
725	Nguyễn Văn Tiên	2308		Thanh Hóa	Công ty TNHH Tuấn Vân Group	x	x	x	x	4
726	Cao Đức Tiến	2385		Phú Thọ	Công Ty TNHH So Asia	x		x		2
727	Lê Thị Tình		1993		Công Ty CP Dầu tư Quốc tế Helios	x	x	x	x	4
728	Nguyễn Thị Tình		1993	Hà Nội	Công ty TNHH Đại Lý thuế đồng đương	x	x	x	x	4
729	Nguyễn Mạnh Toàn	1978		Hải Phòng	Công Ty CP vật tư TH Nguyễn Gia	x	x	x	x	4
730	Trịnh Thị Thanh Toàn		1990	Hà Nội	Công ty CP dầu tư và dịch vụ Tiến Phát	x	x	x	x	4
731	Đặng Thị Tới		1988	Phú Thọ	Công ty cổ phần XNK Eco Fruist	x		x		2
732	Phan Thị Thanh Trà		1994	Nghệ An	Công ty TNHH Phát triển thương mại Eraton	x			x	2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
733	Bùi Thị Thu Trang		1998	Ninh Bình	Công ty TNHH tư vấn và đào tạo GCCI	x	x	x	x	4
734	Dương Minh Trang		1998	Phú Thọ	Công ty TNHH Quảng cáo và truyền fthoang ABC Việt Nam		x			1
735	Đào Huyền Trang		2000	Hà nội	công ty TNHH Kiểm toán HSK Việt Nam			x	x	2
736	Đào Thị Huyền Trang		1997	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Toàn Thịnh Phát	x	x	x	x	4
737	Đào Thị Thu Trang		1998	Bắc Ninh	Công ty TNHH MTV Xây dựng và Vận tải Sơn Hà		x		x	2
738	Đỗ Thảo Trang		1993	NINH BÌNH	CTY TNHH 1618PLAY	x	x	x	x	4
739	Đỗ Minh Trang		1992	Hà Nam	Công ty TNHH VIA Việt Nam		x			1
740	Đỗ Thị Huyền Trang		2000	Hà Nội	Công ty TNHH tư vấn SCS Global Việt Nam			x	x	2
741	Đỗ Thu Trang		1995	Hà Nội	Công ty TNHH Force4 Việt Nam	x	x	x	x	4
742	Hoàng Thu Trang		1988	Ninh Bình	Kho bạc NN khu vực I	x		x		2
743	Lê Hà Trang		1994	Thanh Hóa		x	x	x	x	4
744	Lê Thị Thu Trang		1985	Hà Nội	Công Ty TNHH dịch vụ kế toán và tư vấn thuế Hà Nội	x		x	x	3
745	Lê Thị Thu Trang		1985	Hải Phòng		x	x	x	x	4
746	Lê Thị Thủy Trang		2000	Thanh Hóa	Chi nhánh công ty Forvis Mazat Việt Nam tại Hà Nội				x	1
747	Lý Thị Hà Trang		1996	HUNG YÊN	CTY TNHH CN IN và BAO BÌ MILLENNIUM	x	x	x	x	4
748	Mai Thị Trang		1991	Hải Phòng	Công ty TNHH Hoa Thành	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLĐN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
749	Mai Thu Trang		1980	Gia Lai	công ty Cp Xây dựng Ravicons	x	x			2
750	Mạnh Quỳnh Trang		1990	Quảng Trị	Văn phòng Luật sư NH Quang và cộng sự	x			x	2
751	Ngô Quỳnh Trang		2000	Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán và định giá AAFC	x	x	x	x	4
752	Ngô Thị Trang		1986	Bắc Ninh	Công ty TNHH Seowoo Vina	x		x		2
753	Ngô Thị Tuyết Trang		1982	Ninh Bình	Công ty TNHH thương mại và sản xuất tự động hóa ATS	x	x	x	x	4
754	Nguyễn Quỳnh Trang		1996	Hà Nội	Công ty TNHH đầu tư điện lực Việt - Trung	x	x	x	x	4
755	Nguyễn Thị Trang		2000	Phụ Thọ	Công ty TNHH Phát triển Taisei Hà Nội	x		x		2
756	Nguyễn Thị Trang		1994	Nghệ An	văn phòng đại diện LS Miron Ltd tại Hà Nội	x		x	x	3
757	Nguyễn Thị Trang		1996	Hải Phòng	Công ty CP đầu tư và quản lý bất động sản TN Property Management	x	x	x	x	4
758	Nguyễn Thị Huyền Trang		1993	Bắc Ninh	công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn An Bình	x		x		2
759	Nguyễn Thị Huyền Trang		1997	Hưng Yên	Công ty TNHH du lịch Hồng Nghị	x		x	x	3
760	Nguyễn Thị Thiên Trang		1997	Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Hà Nội	x	x	x	x	4
761	Nguyễn Thị Thu Trang		1990	Bắc Ninh	Công ty TNHH TEPSCO Việt Nam	x		x	x	3
762	Nguyễn Thị Thu Trang		2000	Hà Nội	Công ty CP Thực phẩm An Biên	x		x		2
763	Nguyễn Thị Thu Trang		1996	Hà Nội	Công ty CP Gen Thái Bình Dương		x		x	2
764	Nguyễn Thùy Trang		2000	Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán KTC	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
765	Phạm Thị Minh Trang		1991	Bắc Ninh	Công ty CP Dược phẩm Hà Nội		x	x		2
766	Phạm Thị Minh Trang		1992	HUNG YÊN	TỔNG CTY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC		x		x	2
767	Phan Thị Trang		1989	NGHỆ AN	CTY CP BIA SÀI GÒN - NGHỆ AN	x	x	x	x	4
768	Phùng Thị Trang		1999	Bắc Ninh	Công ty TNHH KPMG	x			x	2
769	Quách Thị Thùy Trang		1999	Hải Phòng	Công ty TNHH kiểm toán và định giá quốc tế			x	x	2
770	Trần Thái Lan Trang		1998	HÀ NỘI	CTY CP TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH THÀNH PHÁT	x		x		2
771	Trần Thị Trang		1995	HƯNG YÊN	NGÂN HÀNG TMCP QUỐC DÂN	x	x	x	x	4
772	Trần Thị Huyền Trang		1986	Ninh Bình	Công ty TNHH MTV giao nhận vận chuyển An Phú Minh	x		x	x	3
773	Trần Thùy Trang		1998	HÀ NỘI	BƯU ĐIỆN KHU VỰC THÀNH PHỐ YÊN BÁI		x		x	2
774	Trương Thu Trang		1994	NINH BÌNH	CTY TNHH THĂNG LONG	x	x	x	x	4
775	Văn Lê Quỳnh Trang		2000	Nghệ An	Công ty TNHH Kiểm toán Immanuel			x	x	2
776	Vũ Thị Thu Trang		1991	Ninh Bình	Công ty TNHH Cốc Cốc	x	x	x		3
777	Nguyễn Ngọc Trâm		1995	Hà Nội	Công y TNHH Imarket Việt Nam			x	x	2
778	Nguyễn Thị Việt Trinh		1996	HẢI PHÒNG	CTY TNHH NAIS LOGISTICS	x	x	x	x	4
779	Nguyễn Thị Kiều Trinh		1998	Hà Nội	Công ty TNHH Nexia STT	x	x	x	x	4
780	Nguyễn Tuyết Trinh		1993	PHÚ THỌ	CTY TNHH UTICOM	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
781	Vũ Ngọc Trinh		1996	Thái Bình	Tập đoàn Geleximco - Công ty cổ phần			x	x	2
782	Lê Minh Trình	1920		Thanh Hóa	Công ty TNHH XD và TM Hoàn Phú	x	x	x	x	4
783	Trần Hữu Trọng	1994		Nghệ An	Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn VINATA	x	x	x	x	4
784	Đỗ Anh Trung	1998		Thái Bình	Công ty CP Đức Minh ICL	x	x	x	x	4
785	Nguyễn Quang Trung	1989		NINH BÌNH	CTY CP NHIỆT ĐIỆN THĂNG LONG	x	x	x	x	4
786	Trương Ngọc Trung	1982			Công Ty CP TM và DV Taco Việt Nam	x	x	x	x	4
787	Bùi Thị Tú		1999	Hưng Yên	Công ty CP giải pháp số hóa Infinity	x				1
788	Hoàng Cẩm Tú		1998	Thanh Hóa	Công Ty TNHH Hãng Kiểm toán AMA	x	x	x	x	4
789	Hoàng Xuân Tuấn	1978		Thanh Hóa	Công ty cổ phần Phú Thắng	x	x	x	x	4
790	Ngô Anh Tuấn	1984		Hà Nội	Công ty CP Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội			x		1
791	Nguyễn Anh Tuấn	1995		HẢI PHÒNG	CTY TNHH DẦU NHỒN IDEMITSU VIỆT NAM	x	x	x		3
792	Nguyễn Anh Tuấn	1987		Hà Nội	Công Ty CP Bê tông xây dựng và thương mại Việt Trung			x	x	2
793	Lê Thanh Tùng	1987		HÀ NAM	CTY CP PHÁT TRIỂN DẦU TƯ XD VIỆT NAM	x	x	x	x	4
794	Nguyễn Bùi Thanh Tùng	1998		HẢI PHÒNG	CTY TNHH GRANT THORNTON (VIỆT NAM)	x	x	x	x	4
795	Phạm Sơn Tùng	1988			Công Ty Cổ Phần Chứng khoán VPS	x	x		x	3
796	Nguyễn Thị Thanh Tuyền		1986	Hưng Yên	Công ty TNHH Kế toán thực hành cầm phả	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLĐN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
797	Bùi Thị Tuyết		1995		Công ty TNHH PIUSYS	x	x	x	x	4
798	Đoàn Thị Tuyết		1983	Nam Định	Công ty TNHH Dịch vụ và tư vấn YQTAX	x	x	x	x	4
799	Hà Thị Minh Tuyết		1988	Thanh Hóa	Công Ty TNHH Công nghệ Vntrip	x	x	x		3
800	Nguyễn Thị Tuyết		1984	HẢI PHÒNG	CTY THƯƠNG MẠI VINA KYUNG SEUNG			x	x	2
801	Nguyễn Thị Ánh Tuyết		1990	Ninh Bình	Công Ty TNHH DK Engineering	x		x		2
802	Phạm Thị Tuyết		1990	Thanh Hóa	Công Ty TNHH Artion Việt Nam			x	x	2
803	Thái Ngọc Tuyết		1987	Nghệ An	Ban quản lý dự án chuyên ngành Hàng hải VIMC	x	x			2
804	Hoàng Thị Tố Uyên		1993	Phú Thọ	Công ty TNHH MTV Toyota Mỹ Đình	x	x	x	x	4
805	Nguyễn Thị Uyên		1990	Hưng Yên	Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán SAFIC			x	x	2
806	Trần Tố Uyên		1992	NINH BÌNH	CTY TNHH BTL VIỆT NAM LOGISTICS			x	x	2
807	Trịnh Tố Uyên		1987	Hà Nội	CTCP Tập đoàn GOLDEN GATE	x	x	x	x	4
808	Vũ Nguyễn Lan Uyên		2000	Hưng Yên	Công ty TNHH dịch vụ nghiệp vụ doanh nghiệp BPO		x		x	2
809	Bùi Thị Diễm Vân		1990	Ninh Bình	Quý nhân dân tín dụng Hoàng mai	x	x	x	x	4
810	Bùi Thị Hải Vân		1979	Hưng Yên	Công ty CP tập đoàn Hòa Phát		x			1
811	Chu Hồng Vân		1999	HÀ NỘI	CTY TNHH AIC VIỆT NAM	x	x	x	x	4
812	Đặng Thị Lê Vân		1996	Hà Nội	Công ty TNHH Lotte Property & Development	x	x		x	3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLĐN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
813	Đỗ Thị Thu Vân		1985	Hà Nội	Công Ty TNHH Sáng tạo Bảo Nhi	x	x	x	x	4
814	Hoàng Thị Thanh Vân		1983	Bắc Ninh	Công ty TNHH Chant Việt Nam			x	x	2
815	Lưu Thanh Vân		1985	Tuyên Quang	Công ty cổ phần công nghệ Nhaphonet			x	x	2
816	Nguyễn Hải Vân		1992	HẢI DƯƠNG	CTY CP CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH ENCAPITAL	x	x	x	x	4
817	Nguyễn Thị Hồng Vân		1988	Bắc Ninh	Công ty TNHH XNK Anh Khang			x		1
818	Nguyễn Thị Khánh Vân		1991	Nghệ An	Công ty cổ phần caphe Arabica Việt Nam			x	x	2
819	Nguyễn Thị Thanh Vân		1998	Ninh Bình	Công ty TNHH Prime rich international Logistics (Việt Nam)			x	x	2
820	Nguyễn Thị Thủy Vân		1999	Thanh Hóa	Công ty TNHH dịch vụ y tế Tâm An Lý Nhân			x		1
821	Phạm Khánh Vân		1984	THANH HÓA	CTY CP XD PHÙ NAM				x	1
822	Trần Thị Thanh Vân		1997	Ninh Bình	Công ty TNHH đầu tư và thương mại dịch vụ Hoàng Nguyễn	x	x	x	x	4
823	Vũ Thanh Vân		1988	HẢI PHÒNG	CTY TNHH KẾ TOÁN THUẾ TAXKEY			x	x	2
824	Vũ Tường Vân		2000	Hải Phòng	Công ty cổ phần than vàng danh - Vinacomin	x	x	x	x	4
825	Nguyễn Thị Vi		1984	BẮC GIANG	CTY TNHH ĐIỆN TỬ QC SOLAR (VIET NAM)			x		1
826	Tạ Thị Kim Viên		1987	Ninh Bình	Công ty TNHH đầu tư và thương mại dịch vụ Minh An			x		1
827	Nguyễn Văn Vu	1987		HẢI PHÒNG	CTY CP THÀNH ĐẠT	x	x	x	x	4
828	Nguyễn Thị Xim		1984	Hưng Yên	Công Ty CP Dầu tư BDS Miền Bắc	x		x		2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
829	Lê Thị Xoan		1990	Nghệ An		x	x	x	x	4
830	Nguyễn Thị Xuân		1990	Hà Tĩnh	Công Ty TNHH vàng bạc đá quý Ngọc Hà			x	x	2
831	Đinh Thị Xuyên		1989	Thái Bình	Công Ty CP Đầu tư và Thương mại Khang Việt	x	x	x	x	4
832	Phạm Thị Xuyên		1996	Thanh Hóa	Công Ty CP Thể thao Kickfit Sports	x	x	x	x	4
833	Bùi Thị Xương		1995	Vĩnh Phúc	Công ty TNHH XD & TM HTTH Vĩnh Phúc	x	x	x	x	4
834	Bùi Như Ý	1990		Hà Nội	Công ty TNHH MTV CKCD Bắc bộ Trường Hải	x			x	2
835	Nguyễn Thị Yên		1988	HẢI DƯƠNG	CTY TNHH ABSFIL VINA	x	x	x	x	4
836	Đào Thị Hải Yến		1991	Hưng Yên	Công ty TNHH thương mại dịch vụ vận tải thành công Việt Nam	x	x	x	x	4
837	Đinh Thị Yến		1984	HƯNG YÊN	CTY TNHH KIẾN TRÚC NỘI THẤT NAM ANH	x	x	x	x	4
838	Đỗ Thị Yến		1988	BẮC NINH	VP ĐẠI DIỆN CTY TNHH DV TƯ VẤN & KẾ TOÁN ASAC TẠI BẮC NINH	x		x		2
839	Hà Hải Yến		1998	HƯNG YÊN	CTY TNHH ĐẠI LÝ THUẾ CƯỜNG LINH	x			x	2
840	Lê Thị Hải Yến		1988	Tuyên Quang	Công ty cổ phần CF Group	x	x	x	x	4
841	Nguyễn Thị Yến		1960	THÁI BÌNH	CTY TNHH THU HUỆ			x	x	2
842	Nguyễn Thị Yến		1980	HẢI PHÒNG	CTY CP VẬN TẢI VÀ TM CPN VIỆT NAM	x	x	x	x	4
843	Nguyễn Thị Hải Yến		1999	Hưng Yên	Công ty TNHH Infoplus			x		1
844	Nhâm Thị Hải Yến		1996	Hưng Yên	Công ty CP đầu tư BDS F.I.T	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quốc quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
845	Phạm Thị Yến		1995	Ninh Bình	CT TNHH Thăng Lợi	x	x	x	x	4
846	Phạm Thị Yến		1986	Ninh Bình	Công ty CP Nhất Quang Kon Tum			x		1
847	Trần Thị Hải Yến		1997	Ninh Bình	Công ty TNHH Công nghệ cao Lifesup AI			x	x	2
848	Trương Thị Hải Yến		1992	Quảng Trị	Công ty CP Bất động Sản Nova Đà Nẵng	x	x	x	x	4
849	Vũ Bảo Yến		1998	NINH BÌNH	CTY TNHH NOVENTIQ VIỆT NAM	x	x	x	x	4

Handwritten signature

NGƯỜI LẬP

Handwritten signature

Đinh Nhật Giang